

# GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO

BAN MỤC VỤ CÔNG LÝ VÀ HÒA BÌNH TỔNG GIÁO PHẬN SÀI GÒN

Tại nhà nguyện, khi ĐTC Benedict XVI cung kính mời Đức Tân Giáo Hoàng quỳ vào chiếc ghế danh dự, ĐGH Francis đã từ chối và nói: "Chúng ta là anh em, em và anh cùng quỳ cầu nguyện."

(...xem trang trong)



Nguyên tắc  
**Liên Đới**

(Lưu hành nội bộ)





*Đức Giáo hoàng Francis (trái) và Đức Giáo hoàng danh dự Benedict XVI cùng nhau cầu nguyện ở nhà nguyện tại dinh Castel Gandolfo sáng thứ bảy. Ảnh: Nhật báo L'Observatore Romano-Vatican.*

## BỨC ẢNH NÓI LÊN NHIỀU ĐIỀU

◆ Claudio Lavanga & Emma Ong, NBC News

**Đ**ức Giáo Hoàng Francis và Đức Giáo Hoàng tiền nhiệm Benedict XVI cùng nhau cầu nguyện trước khi dùng bữa ăn trưa lịch sử vào ngày thứ bảy 23.3.2013

Sáng thứ bảy, ĐGH Francis đã đi bằng trực thăng để đến dinh Castel Gandolfo nằm ở đồi Alban Hills bên ngoài thành Rome, là nơi ĐTC Benedict XVI đã đến trú ngụ vào ngày 28.2.2013, trở thành vị GH đầu tiên từ nhiệm sau 600 năm qua.

Cả hai vị đều mặc phẩm phục màu trắng của giáo hoàng.

Cha Federico Lombardi, phát ngôn viên Tòa Thánh cho biết, khi trực thăng vừa đáp, Đức Francis đi vội đến ôm hôn Đức Benedict rồi mới đến nhà nguyện riêng để cầu nguyện.

Đức Benedict, xem có vẻ yếu hèn và ngài phải chống gậy để đi, ngài ngờ ý với Đức Francis đến trước bàn thờ cầu nguyện, nhưng vị Tân GH đáp lại, "Chúng ta cùng quỳ cầu nguyện", "chúng ta là anh em" và cả hai vị đều quỳ gối cầu nguyện cùng lúc, cha Lombardi cho biết.

Rồi hai vị trao đổi riêng khoảng 40 phút ở thư viện trước khi dùng bữa trưa.

ĐGH Francis đã biếu tặng ĐTC Benedict một icon khắc hình Trinh Nữ Maria. Ngài nói với vị tiền nhiệm: "Khi em nhìn bức hình Đức Nữ khiêm cung, ngay lập tức em nghĩ đến anh." Truyền thông Châu Âu và Báo chí còn cho biết, rất nhiều người tụ họp bên ngoài dinh Castel Gandolfo với hy vọng chụp được những hình ảnh hiếm có của sự kiện lịch sử hy hữu này.

*(Video xem tại đây: [http://worldnews.nbcnews.com/\\_news/2013/03/23/17427498-were-brothers-pope-meets-ex-pope-for-historic-lunch?lite](http://worldnews.nbcnews.com/_news/2013/03/23/17427498-were-brothers-pope-meets-ex-pope-for-historic-lunch?lite))*

LIÊN ĐỐI... NHƯNG VỚI AI?...tr.4

NGUYÊN TẮC LIÊN ĐỐI... tr.7

NHỮNG NGUYÊN TẮC VỀ TỔ CHỨC XÃ HỘI...tr.10

HƯỚNG ĐẾN MỘT TÌNH LIÊN ĐỐI MỚI... tr.12

CHÚNG TA THỰC HÀNH NGUYÊN TẮC LIÊN ĐỐI ... tr.17

LÀM GÌ CHO NHAU?... tr.18

TÂM NIỆM LIÊN ĐỐI ... tr.19

LIÊN ĐỐI TRONG KHO TÀNG CA ĐAO TỤC NGŨ ... tr.20

TÌNH BẦU VỚI BÍ ... tr.21

TÌNH LIÊN ĐỐI ...tr.22

NHÂN ĐỨC LIÊN ĐỐI...tr.24

NHỮNG CƠ CẤU LIÊN ĐỐI ... tr.25

XÂY DỰNG CÁC CƠ CẤU... tr.26

LÀN SÓNG BIẾN ĐỘNG KHIẾN ... tr.27

SỐNG LIÊN ĐỐI THỜI HIỆN ĐẠI...tr.27

TỪ VIỆC GÓP Ý 'DỰ THẢO GÓP Ý ... tr.28

HỎI& ĐÁP- GIÁO HUẤN XÃ HỘI ... tr.31

*Trong số này...*



# LIÊN ĐỜI...

## nhưng với ai\* ?

◆ JOSEPH RATZINGER (ĐGH Bê-nê-đi-cô XVI)

Câu chuyện người Samari tốt lành liên quan đến vấn đề cơ bản của con người. Một luật sư, nói cách khác, vị thầy chú giải, hỏi Chúa câu này: “Thưa Thầy, tôi phải làm gì để được sự sống đời đời làm gia nghiệp?” (Lc 10:25). Luca giải thích rằng vị học giả này hỏi Đức Giêsu câu này để thử Ngài. Là một học giả Kinh thánh, ông ta biết Sách Thánh trả lời câu hỏi này như thế nào rồi, nhưng ông muốn thấy vị ngôn sứ này, người không được học Sách Thánh cách bài bản, nói gì về vấn đề này. Rất đơn giản, Chúa chỉ ông đến Sách Thánh, dĩ nhiên, ông ta biết, và để cho ông ta tự trả lời. Vị học giả hành động bằng cách nối kết Đệ Nhị luật 6:5 và Lêvi 19:18 lại, và ông đi đúng mục tiêu. “Người phải yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của người, hết lòng, hết linh hồn, hết sức lực và hết trí khôn người, và yêu mến người thân cận như chính mình” (Lc 10:27).

Đức Giêsu giảng dạy về vấn đề này cũng không khác với luật Torah, toàn thể ý nghĩa bao gồm trong giới răn kép này. Nhưng giờ đây, nhà trí thức này đã biết quá rõ câu trả lời cho câu hỏi của mình, phải bào chữa cho chính ông. Những gì Sách Thánh nói thì không có gì để bàn cãi đến, nhưng làm thế nào áp dụng vào trong đời sống hằng ngày cách thực tế lại đưa ra nhiều vấn đề thật sự đã tranh cãi giữa các học giả (và trong đời sống hằng ngày).

Vấn đề cụ thể là “người thân cận” là ai. Câu trả lời mang tính quy ước mà Sách Thánh hỗ trợ, có thể được viện dẫn là, “người thân cận” có nghĩa là một thành viên của một dân tộc. Dân tộc là một tập thể liên đới trong đó, mỗi cá nhân chịu trách nhiệm cho từng cá nhân khác. Trong tập thể này, từng thành viên được nuôi dưỡng bởi tập thể, và từng người phải trông nom các thành viên khác như “chính họ”, như một phần tử của cùng một tập thể đã cho họ không gian để trong đó, họ sống cuộc sống của họ. Như thế, phải chăng điều này có nghĩa là những người xa lạ, những ai thuộc về một dân tộc khác, không phải là người thân cận? Điều này đi ngược lại với Sách Thánh, cũng nhấn mạnh đến yêu thương người xa lạ, cần lưu ý đến chi tiết là chính Israel đã sống cuộc đời của người xa lạ tại Ai cập. Cho dù, vấn đề vẫn còn tranh luận

là những biên giới phải được vạch ra chỗ nào. Nói chung, chỉ “người tạm trú” đang sống giữa dân chúng mới được coi là một thành viên của tập thể liên đới và như thế, như “người thân cận”. Những phẩm chất khác của thuật ngữ này cũng được phổ biến khá rộng rãi. Một câu nói của rabbi lãnh đạo cho rằng không cần thiết để ý đến người lạc giáo, kẻ mật thám, và kẻ bội giáo như người thân cận (Jeremias, tr.202 tt). Điều này cũng được cho là dĩ nhiên vì những người Samari, trước đó không lâu (giữa những năm A.D. 6 và 9) đã làm ô uế những vùng xung quanh Đền thờ tại Giêrusalem bằng cách “rải xương người chết” trong thời gian của chính lễ Vượt qua (Jeremias, tr. 204), không phải là những người lân cận.

Giờ đây, vấn đề được tập trung theo cách này, Đức Giêsu trả lời vấn đề này với một dụ ngôn về một người đàn ông trên đường từ Giêrusalem tới Giêricô đã rơi vào tay bọn cướp, bị lột sạch sẽ, và kể đó, bị bỏ nằm bên vệ đường nửa sống nửa chết. Câu chuyện này hoàn toàn có thật, vì những việc cướp bóc như thế thường hay xảy ra trên đường Giêricô. Một vị tư tế và một thầy Lêvi, những nhà chuyên môn về Lễ luật, biết về cứu độ và là những người phục vụ chuyên môn về Lễ luật, cũng đến, nhưng họ lại đi qua mà không dừng lại. Không cần thiết để giả định rằng trái tim của họ đã sơ cứng cách đặc biệt. Có lẽ chính họ cũng sợ và vội vã đi thật nhanh đến thành phố, hay có thể họ không chuyên môn và không biết cách để giúp người đàn ông này, đặc biệt vì dường như ông ta ở ngoài tầm giúp đỡ. Ngay lúc ấy, một người Samari đến, giả định là nhà kinh doanh thường hay đi ngang qua quãng đường này và hiển nhiên là quen thuộc với người chủ quán trọ gần đấy. Một người Samari, nói cách khác, một người không thuộc về cộng đoàn liên đới của Israel và không buộc phải coi nạn nhân như “người thân cận” của ông.

Trong nối kết này, chúng ta cần nhớ lại, trong chương trước đây, Tác giả Phúc Âm đã kể lại rằng trên đường tới Giêrusalem, Đức Giêsu đã sai các sứ giả đi trước Ngài và họ đã vào một làng Samari để tìm cho Ngài một chỗ trọ: “Nhưng dân làng không đón tiếp Ngài, vì Ngài đang

hướng về Giêrusalem". Những đứa con trai của Thần Sấm sét, Giacôbê và Gioan, điên tiết lên và nói với Đức Giêsu: "Thưa Thầy, Thầy có muốn chúng con khiến lửa từ trời xuống thiêu hủy chúng không?" (Lc 9:52 tt). Chúa cấm họ làm như thế. Họ tìm được chỗ trọ trong một làng khác.

Và giờ đây, người Samari bước lên sân khấu. Ông ta sẽ làm gì? Ông ta không hỏi về những nghĩa vụ liên kết của ông phải kéo dài bao xa. Ông cũng không hỏi về những xứng đáng cần phải có cho cuộc sống đời đời. Có cái gì đó xảy ra: Trái tim ông ta đập thật mạnh và mở ra. Tin Mừng dùng thuật ngữ mà trong Do thái nói về cung lòng và sự chăm sóc của người mẹ. Thấy người này trong tình trạng như thế là cú đánh vào "lục phủ ngũ tạng" của ông ta, chạm đến linh hồn ông ta. "Ông ta chạnh lòng thương", đó là cách mà ngày nay chúng ta dịch lại bản văn, cách này đã làm giảm bớt sinh khí nguyên thủy của bản văn. Tia chói sáng của lòng thương xót đánh vào linh hồn ông ta, giờ đây, chính ông ta trở thành một người thân cận, không để ý đến bất cứ câu hỏi hay nguy hiểm nào cả. Vì thế, sức nặng của vấn đề thay đổi chỗ này. Vấn đề không còn là người khác có phải là thân cận của tôi hay không. Vấn đề là về tôi. Tôi phải trở nên người thân cận, và khi tôi làm, người khác được kể "như chính tôi" cho tôi.

Nếu câu hỏi là "phải chăng người Samari cũng là người thân cận của tôi?", câu trả lời trở nên rõ ràng không cần đưa ra trường hợp vào lúc đó. Nhưng giờ đây, Đức Giêsu đã mở toàn thể vấn đề ra trên chóp đỉnh của nó: Người Samari, kẻ xa lạ, đã làm cho chính họ trở thành người thân cận và chỉ cho tôi thấy rằng tôi phải học để trở thành người thân cận ngay tận bên trong và tôi đã có câu trả lời cho chính tôi. Tôi phải trở nên một người đang yêu, một người mà trái tim của họ mở ra để rung động tới nhu cầu của người khác. Như thế, tôi tìm ra người thân cận của tôi, hay tốt hơn, kể đến tôi được người thân cận tìm ra.

Helmut Kuhn đề nghị một giải thích về dụ ngôn này, mà chắc chắn đi ra khỏi nghĩa đen của bản văn, dĩ nhiên, ông thành công trong việc chuyển tải sứ điệp tận căn của dụ ngôn. Ông viết: "Tình yêu bạn bè theo nghĩa chính trị hệ tại vào sự bình đẳng của các hội viên. Ngược lại, dụ ngôn biểu tượng về người Samari tốt lành nhấn mạnh đến sự bất bình đẳng tận căn của chúng: Người Samari, kẻ xa lạ với dân chúng, đối diện với tha nhân vô danh. Người giúp đỡ tìm ra chính mình trước nạn nhân

vô vọng của vụ cướp bóc dã man. Dụ ngôn đề nghị rằng agape cắt ngang khỏi mọi đường lối chính trị, như được chúng thống trị bằng nguyên tắc do ut des ("nếu bạn cho, tôi sẽ cho"), và vì thế, trình bày đặc tính siêu nhiên của agape. Qua tính lôgic theo nguyên tắc của nó, agape không chỉ vượt ra khỏi những đường lối này, nhưng còn có nghĩa lật đổ chúng nữa: Người cuối sẽ lên đầu (x. Mt 19:30) và người hiền lành sẽ được đất làm gia nghiệp (x. Mt 5:5) ("Liebe", tr. 88 tt). Một điều khá rõ: Tính phổ quát mới đang đi vào bức tranh, và nằm trên yếu tố mà tận sâu thẳm bên trong, tôi đã sẵn sàng trở nên người anh em với tất cả những ai tôi gặp gỡ mà cần tôi giúp đỡ.

Sự thích đáng theo đề tài của dụ ngôn trở thành hiển nhiên. Khi chúng ta chuyển nó vào trong những chiều kích của xã hội mang tính thế giới, chúng ta thấy làm sao người dân Phi Châu, bị cướp bóc đang nằm đó và bị tước đoạt, là vấn đề cho chúng ta. Như thế, chúng ta thấy làm sao họ trở thành những người thân cận của chúng ta cách sâu xa. Cách sống của chúng ta, lịch sử mà chúng ta liên quan đến, đã cướp bóc họ và tiếp tục làm như thế. Trên hết tất cả, điều này đúng đắn theo nghĩa chúng ta đã làm tổn thương linh hồn họ. Thay vì cho họ Thiên Chúa, Vị Chúa đã đến gần chúng ta trong Đức Kitô, sẽ tích

hợp và đem đến hoàn tất tất cả những gì quý báu và cao cả trong truyền thống của riêng họ, chúng ta đã cho họ sự nghi ngờ của một thế giới không có Thiên Chúa, trong đó tất cả được tính toán bằng sức mạnh và lời nhuận, một thế giới tàn phá những tiêu chuẩn đạo đức quá đỗi đến nỗi sự tham nhũng và ý muốn vô lương về sức

mạnh trở thành điều dĩ nhiên. Và điều này không chỉ áp dụng riêng cho Phi châu.

Dĩ nhiên, chúng ta có sự giúp đỡ mang tính vật chất để ban tặng và chúng ta phải kiểm điểm lại cách sống của riêng chúng ta. Nhưng chúng ta cũng luôn cho rất ít, khi chúng ta chỉ cho những gì vật chất. Và phải chăng những người bị cướp bóc và ngược đãi không vây quanh chúng ta hay sao? Những nạn nhân trong nghiện ngập, kinh doanh con người, du lịch tình dục, những người bị tàn phá tận trong thâm tâm đang ngồi giữa sung túc vật chất cách rộng tuếch. Tất cả những điều này liên quan tới chúng ta, nó kêu gọi chúng ta phải có con mắt và trái



tim của người thân cận, và cũng có can đảm yêu thương người thân cận của chúng ta. Vì, như chúng ta đã nói, vị tư tế và thầy Lêvi có thể đi ngang qua vì sợ hãi hơn là vì sự lãnh đạm thờ ơ. Sự mạo hiểm về điều tốt lành là những gì mà chúng ta phải học lại từ bên trong, nhưng chúng ta chỉ có thể làm điều này nếu chính chúng ta trở nên tốt lành từ bên trong, nếu chính chúng ta là “những người thân cận” từ bên trong, và nếu như chúng ta có con mắt theo kiểu phục vụ đòi buộc chúng ta, điều này có thể cho chúng ta, và vì thế, cũng được chờ mong từ chúng ta trong môi trường của chúng ta và bên trong phạm vi rộng lớn của cuộc đời chúng ta.

Các Giáo phụ đã hiểu dụ ngôn này theo cách Kitô học. Người ta có thể cho rằng đây là cách đọc mang tính ngụ ngôn, cách chú giải vượt qua khỏi bản văn. Nhưng khi chúng ta xem xét lại trong tất cả mọi dụ ngôn, mỗi dụ ngôn trong cách khác nhau, Chúa thật sự muốn mời gọi chúng ta tin vào Triều đại Thiên Chúa, mà chính Ngài là, như thế cách giải thích theo Kitô học không bao giờ hoàn toàn là cách đọc sai lạc. Trong một nghĩa nào đó, nó phản ánh tiềm năng bên trong của bản văn và có thể sinh hoa quả từ đó như từ một hạt giống. Các Giáo phụ nhìn dụ ngôn theo chiều kích lịch sử thế gian: Phải chăng người đàn ông nằm bên đường nửa sống nửa chết là một hình ảnh về “Adam”, con người nói chung, họ thật sự “rơi vào tay bọn cướp?” Phải chăng chính con người này, tạo vật người này, đã bị loại trừ, bị hành hạ và bị lạm dụng qua toàn thể lịch sử của nó? Đồng nhân loại khổng lồ hầu như đang sống dưới sự đàn áp. Ngược lại, phải chăng những người đàn áp là hình ảnh đích thật của con người? Hay phải chăng những người đàn áp này thật sự là những bức phiếm họa bóp méo, hổ thẹn cho con người? Karl Marx đã vẽ một bức tranh minh họa về “sự loại trừ” con người. Mặc dù ông ta không đi đến một bản chất thật của sự loại trừ, vì ông chỉ tư duy trong chiều kích vật chất, ông bỏ rơi chúng ta với một hình ảnh con người sống động rơi vào tay bọn cướp.

Nền thần học Trung cổ học hai biểu thị được dụ ngôn đưa ra liên quan đến tình trạng của người bị hành hung nhưng lại là những lời nhận định nhân bản cách nền tảng. Trước hết, bản văn nói rằng nạn nhân bị tấn công đã bị lột sạch (spoliatus) và thứ nhì, ông bị đánh đập nửa sống nửa chết (vulneratus; x. Lc 10:30). Các thần học gia thời Trung cổ xem điều này như nói về hai chiều kích của sự loại trừ con người. Họ nói rằng con người là spoliatus supernaturalibus và vulneratus in naturalibus, bị lấy mất đi về huy hoàng thuộc về ân sủng siêu nhiên mà con người đã nhận lấy và trong bản chất, họ đã bị tổn thương. Giờ đây, đây là một ví dụ về ngụ ngôn, và chắc chắn, ngụ ngôn này vượt ra khỏi nghĩa đen. Cho dù, vì tất cả điều này, đây là một cố gắng để xác nhận cách chính xác hai loại tổn thương đã kéo lịch sử nhân loại xuống.

Vì thế, con đường từ Giêrusalem tới Giêricô hóa ra là hình ảnh về lịch sử nhân loại. Người đàn ông nửa sống nửa chết nằm bên cạnh đường là hình ảnh nhân loại. Vị Tư tế và thầy Lêvi đi ngang qua. Chỉ từ lịch sử trần thế, chỉ từ các

nền văn hóa và các tôn giáo, không có sự chữa lành nào xảy ra cả. Nếu nạn nhân bị tấn công là hình ảnh của Mọi Người, người Samari cũng chỉ là hình ảnh của Đức Giêsu Kitô. Chinh Thiên Chúa, đối với chúng ta là Đấng xa lạ và lạnh nhạt, đã lên đường để chăm sóc tạo vật bị thương của Người. Thiên Chúa, dù rất xa cách chúng ta, đã làm chính Người trở thành người thân cận của chúng ta trong Đức Giêsu Kitô. Ngài đổ dầu đổ rượu lên vết thương chúng ta, một cử chỉ được xem như một hình ảnh ân huệ chữa lành của các bí tích, và Ngài đem chúng ta tới quán trọ, Hội thánh, trong đó, Ngài bố trí sự lo lắng cho chúng ta và cũng trả trước cho cái giá của sự lo lắng này.

Chúng ta có thể bỏ qua những chi tiết nhỏ của ngụ ngôn, đã thay đổi từ Giáo phụ này sang Giáo phụ kia. Nhưng cái nhìn cao cả đã cho thấy con người đang nằm cách xa lạ và vô vọng bên cạnh đường trong lịch sử và chính Thiên Chúa trở nên người thân cận của con người trong Đức Giêsu là cái nhìn mà chúng ta có thể giữ lại cách vui vẻ, như một chiều kích sâu xa hơn của dụ ngôn mà liên quan đến chúng ta. Vì lý do đó, mệnh lệnh cao cả được diễn tả trong dụ ngôn không bị yếu đi, nhưng giờ đây, chỉ xuất hiện trong uy quyền trọn vẹn của nó. Chủ đề quan trọng về tình yêu, là sức ép thật sự của bản văn, giờ đây chỉ được ban cho chiều sâu trọn vẹn của nó. Vì giờ đây, chúng ta nhận ra rằng tất cả chúng ta cũng bị “loại trừ”, đang cần sự cứu độ. Tất cả chúng ta cần đến ân huệ tình yêu cứu độ của Thiên Chúa cho chính chúng ta, để về phần chúng ta, chúng ta cũng có thể trở nên “những tình nhân”. Chúng ta luôn luôn cần Thiên Chúa, Đấng tự trở nên người thân cận của chúng ta để chúng ta có thể trở nên những người thân cận.

Hai đặc tính trong câu chuyện này thích hợp với từng cá nhân con người. Từng người bị “loại trừ”, đặc biệt từ tình yêu (sau cùng là bản chất của “huy hoàng siêu nhiên” mà chúng ta đã bị tước đoạt). Trước hết, từng người phải được chữa lành và tràn ngập với ân huệ của Thiên Chúa. Nhưng kể đó, từng người cũng được kêu mời trở nên người Samari, đi theo Đức Kitô và trở nên giống như Ngài. Khi chúng ta thực hiện điều này, chúng ta sống cách đúng đắn. Chúng ta yêu cách đúng đắn khi chúng ta trở nên giống như Ngài, Đấng đã yêu thương tất cả chúng ta trước (x. 1Ga 4:19)

-----  
(\* ) Bài đọc trên đây trích từ bản dịch tác phẩm Đức Giêsu thành Nazarét (Chương VII nói về Dụ ngôn người Samari nhân hậu (Lc 10,25-37) của Đức Joseph Ratzinger (ĐGH Bênêdictô XVI) do Lm. Nguyễn Luật Khoa, OFM và Nữ tu Phạm Thị Huy, OP chuyển ngữ từ bản tiếng Anh Jesus of Nazareth.

Phần diễn giải câu chuyện của dụ ngôn này có liên quan đến liên đới một cách cụ thể, sống động và vì bài viết là của một thần học gia và là Chủ chăn của GHCG nên chúng tôi trích nguyên văn bản dịch vào trong phần chính của Tập san số báo này. Đây không phải bài đọc chỉ để “mở mang kiến thức” mà là bài suy niệm có tính định hướng sống đạo theo tinh thần GHXH.

Để phù hợp với chủ đề Tập san, BBT đặt tên tựa đề trên.

**K**hi Giáo Hội Công Giáo trình bày giáo huấn xã hội dưới hình thức “học thuyết”, Giáo Hội đã đưa ra những nguyên tắc căn bản để áp dụng học thuyết này, trong đó có hai nguyên tắc « gắn liền chặt chẽ » với nhau ; đó là : nguyên tắc liên đới và nguyên tắc bổ trợ.

« Nguyên tắc liên đới, con người phải cùng với tha nhân đóng góp vào công ích của xã hội, ở mọi tầng cấp. Ở đây, Học thuyết Xã hội của Giáo Hội đối nghịch với tất cả mọi hình thức cá nhân chủ nghĩa trên bình diện xã hội hay chính trị.

Nguyên tắc bổ trợ, không một quốc gia hay bất cứ xã hội nào được quyền thay thế sáng kiến và trách nhiệm của con người và của các cộng đồng xã hội dân sự nhỏ bé nơi họ có thể hành động... Ở nguyên tắc này Học thuyết Xã hội của Giáo Hội đối nghịch với mọi hình thức tập thể hóa<sup>1</sup> »

### 1. Truyền thống liên đới

Việc sử dụng từ ngữ liên đới tương đối mới mẻ trong ngôn ngữ của Giáo Hội, thường hay nói đến bác ái, hiệp thông, gia đình nhân loại - giờ vẫn còn tiếp tục được sử dụng<sup>2</sup>.

Một thời gian dài trước đây, từ liên đới được sử dụng trong lãnh vực pháp lý để diễn tả sự ràng buộc pháp lý giữa chủ nợ với con nợ. Sự liên đới mang tính pháp lý của con nợ ở đây là có thể thay thế bởi người khác nếu chính con nợ không có khả năng thực hiện sự cam kết.

Về sau, từ liên đới được các nhà văn, triết gia Kitô giáo áp dụng đầu tiên vào khía cạnh xã hội để nói về tinh thần đoàn kết nối liền chúng ta với tha nhân : « Tình liên đới (xin được phép sử dụng từ ngữ này của ngành pháp luật)... sự hợp nhất lẫn nhau của chúng ta là kết quả của sự hợp nhất giữa chúng ta với Thiên Chúa », triết gia Joseph de Maistre đã viết vào đầu thế kỷ XIX<sup>3</sup>. Sau đó, triết gia Charles Renouvier đã viết thêm : « Rất mực con người, liên đới phá hủy từ gốc rễ lòng ích kỷ, rất mực thần thánh, liên đới gắn liền động thái của mỗi người với lẽ luật vĩnh cửu mà Thiên Chúa đã phán truyền cho động thái của tập thể con người<sup>4</sup>».

Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, một số các nhà tư tưởng sử dụng từ liên đới hoàn toàn mang tính xã hội hơn là tôn giáo « Tôi muốn thay thế từ ngữ bác ái của Kitô giáo bằng từ ngữ liên đới mang tính con người » Léon Bourgeois, một chính trị gia người Pháp, một trong những người đề xướng « chủ nghĩa liên đới » đã viết như vậy. Trường phái này chủ trương dung hòa siêu hình học với khoa học: nó rút ra từ khoa học sinh vật sự cần thiết của sự phụ thuộc lẫn nhau (liên đới cơ khí và liên đới hữu cơ của Emile Durkheim), nó giúp hiểu biết sự chuyển hóa từ sự liên đới áp đặt sang sự liên đới lựa chọn. Từ ngữ liên đới ít duy tâm hơn từ ngữ huynh đệ, ít nhập nhằng hơn từ ngữ bác ái (được đồng hóa với từ thiện, thương người, cứu trợ), sự liên đới hàm ý một món nợ lẫn nhau và như thế, sự cam kết để xây dựng một luật pháp tích cực : chúng ta là những con nợ không đồng đều đối với xã hội ; liên đới kêu gọi phải có một sự công bằng lớn hơn. Trái với một sự bình đẳng trừu tượng (giữa những con người vốn đã bất bình đẳng), cần phải công nhận rằng có những người nợ nhiều hơn người khác và luật pháp phải sửa chữa những bất bình đẳng này. ►

# NGUYÊN TẮC LIÊN ĐỐI

◆ Lm. Bertrand Cassaigne, SJ



*Bác ái là nguồn gốc. Liên đới là phương cách để thực hành bác ái: đó là nguyên tắc của hiểu biết và hành động, biểu lộ phong cách mà phẩm giá của mỗi người được công nhận, vượt ra ngoài những bất bình đẳng. Cùng lúc, đã có sự công nhận các khát vọng và sự thực hiện qua một luật pháp và những thiết chế.*

*Liên đới công hiến trọn vẹn sự phát triển của nó cho bác ái. Bác ái công hiến hết ý nghĩa của mình cho liên đới.*



*Đức Gioan Phaolô II và Lech Walesa, người lãnh đạo phong trào công đoàn Đoàn kết Solidarnosc. Phong trào đã khởi sự những chuyển biến dân chủ mạnh mẽ tại Đông Âu những năm tiếp theo. Năm 1983, ông được trao giải Nobel Hòa Bình vì những đóng góp cho nhân quyền.*



Tất cả các biện pháp công cộng mang tính gấn bó (từ an sinh xã hội đến việc đấu tranh chống việc sa thải) đều là kết quả của cái nhìn này.

## 2. Tái điều chỉnh ngôn ngữ của Giáo Hội

ĐGH Gioan Phaolô II rất ấn tượng về kinh nghiệm Ba Lan khi nhớ đến cuộc tranh đấu của công đoàn Solidarnosc, trong đó, tình liên đới giữa các công nhân đã được rèn luyện chiến đấu để các quyền của họ phải được công nhận, ngài vận dụng từ ngữ này trong ngôn ngữ của Giáo Hội. Liên đới đã được Hiến chế Gaudium et spes (GS) của Công Đồng Vaticanô II sử dụng, xem nó như là một trong những « dấu chỉ thời đại », « ý nghĩa ngày càng gia tăng và tất yếu của sự liên đới giữa các dân tộc » (x. GS 46) và Công đồng phê phán « một thứ đạo đức cá nhân chủ nghĩa, quên đi những liên đới xã hội được thể hiện trong các thiết chế, dùng để cải thiện tất cả các điều kiện sống » (x. GS 30). ĐGH Phaolô VI, cũng vậy, trong thông điệp Populorum progressio (PP) nhấn mạnh những khát vọng về một thế giới liên đới hơn (x. PP 43 và PP 64) : « Tình huynh đệ giữa các dân tộc » cam kết cho một « nghĩa vụ liên đới, công bằng xã hội, bác ái phổ quát ».

Nhưng chính Đức Gioan Phaolô II là người phổ biến rộng rãi. Sự liên đới nảy sinh trước hết từ một ghi nhận, nhưng bằng một phương cách có thể là ít mang tính « duy khoa học<sup>5</sup> » hơn là cách của những người chủ trương liên đới đầu tiên, mà là sự phụ thuộc lẫn nhau. Thông điệp Sollicitudo rei socialis (SRS) số 40 nhấn mạnh: « của các quan hệ mạnh và chặt chẽ », « của các năng lực tích cực được phát sinh ra » ở ngay điểm này. Đây là thông điệp đầu tiên của liên đới. Từ ngữ này đã được sử dụng 20 lần trong bản văn này.

ĐGH Gioan Phaolô II chào mừng « các chỉ dấu tích cực » được mang lại bởi « sự liên đới của những người nghèo với nhau, những hành động trợ giúp lẫn nhau, những biểu hiện trên lãnh vực xã hội... » (SRS 39). Cũng vậy, sự kiện con người nam và nữ, trên khắp thế giới, « cảm nhận như đều liên quan đến bản thân mình những bất công và những vi phạm các quyền con người là một dấu hiệu khác » (SRS 38).

Nhưng ghi nhận sự liên đới thì chưa đủ mà chính ở cách nhận diện tầm quan trọng của liên đới mới là vấn đề : « Xa hơn các quan hệ con người, rất mạnh, rất chặt, một mô hình hợp nhất nhân loại đã hiện hình » (SRS 40) : « Sự liên đới giúp chúng ta nhìn thấy tha nhân, dân tộc hay quốc gia – không như một dụng cụ mà người ta khai thác các khả năng, nhưng là đồng loại của chúng ta » (SRS 39).

Đây không phải chuyện tình cảm, « chuyện cảm giác hay mềm lòng nông cạn, mà là một quyết tâm kiên trì làm việc cho công ích, nghĩa là cho thiện ích của tất cả và của mỗi người, bởi vì tất cả chúng ta đều thật sự có trách nhiệm với tất cả mọi người » (SRS 38). Trách nhiệm này là sự soạn thảo một văn kiện luật pháp được các cơ chế quốc gia và quốc tế bảo đảm. Theo chiều hướng này, giáo huấn của Giáo Hội ghi nhận phần đóng góp của trường phái liên đới. Tình liên đới phải đi qua công bằng xã hội<sup>6</sup>. Nó cũng phải đi qua một tổ chức có sự trao đổi « giữa các dân tộc, để ra khỏi những ngõ cụt của sự phát triển thất bại<sup>7</sup>.



Hội Đồng Giáo Hoàng Về Công Lý Và Hòa Bình đã đề nghị, từ những năm 70, nên thành lập một « loại thuế liên đới toàn cầu<sup>8</sup> ». Từ ngữ thuế, khiến nhiều người không ưa, thể hiện sự quan trọng của tầm vóc chính trị của liên đới. Cũng vậy, trong văn kiện xuất bản vào tháng 10/2011, Công Lý và Hòa Bình đã lập lại lời kêu gọi thành lập một « Chính quyền công cộng toàn cầu » có nhiệm vụ thực hiện một sự liên đới đích thực – mà không phải là chuyen tình cảm.

### 3. Truyền thống Thánh Tôma

Sự quan trọng này được trao cho « nguyên tắc liên đới » vừa có tính hiện đại, vừa có tính truyền thống. Các nhà thần học Kitô giáo – trong đó có Thánh Tôma – đã luôn nhấn mạnh phẩm giá đầu tiên của mọi con người (được Thiên Chúa yêu thương) đã không chỉ là một đơn tử lẻ loi. Của cải của nó không có mâu thuẫn với của cải của xã hội – và ngược lại. Đối mặt với một chủ nghĩa tự do tuyệt đối, Giáo Hội đã nhấn mạnh về lãnh vực cộng đồng (x. Cv 4) và về « sự hiệp thông » mà mọi người đều được mời gọi.

Hình ảnh Nhiệm Thể (x. 1Cr 12), mà tất cả (chúng ta) là chi thể - trong Nhiệm thể đó có những người « xứng đáng » nhất đến những kẻ tâm thường nhất - là biểu hiện của tinh thần liên đới này. Nhưng hình ảnh này đã có thể được trình bày như lý tưởng của một loại trật tự xã hội và xóa đi cái tầm vóc công bằng phải thực hiện.

Khi dùng lại từ ngữ liên đới, Giáo Hội công nhận sự đòi hỏi này. Nhưng nền móng của sự phụ thuộc lẫn nhau giữa người này người nọ không chỉ trong bản chất con người (hay trong sự tìm kiếm một sự hiệu quả), nó cũng không là một kế ước xã hội, đúng hơn, nó nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa. Và Giáo Hội nhấn mạnh sự hỗ tương giữa liên đới và bổ trợ. Sự liên đới « được xác định » là nguồn gốc của sự thừa nhận, của quyền hạn và bổn phận. Nó được rèn luyện qua các phong trào xã hội cũng như qua những quy định chung. Từ cấp cơ sở, trong kinh nghiệm qua những quan hệ gắn bó trong hợp tác và trong hành động, cũng như ở cấp cao hơn, tràn ngập sự hẹp hòi ở các tập thể và ở các quốc gia, liên đới cần được tiếp sinh lực nếu không thì nó sẽ thể hiện cứng nhắc như một cỗ máy.

### 4. Lao động và quốc gia

ĐGH Gioan Phaolô II đã đặc biệt nhấn mạnh hai vấn đề quan trọng: sự liên đới bằng lao động và vai trò của quốc gia. Ngài đề cập đến « liên đới mở rộng giữa các công nhân<sup>9</sup> », thường xuyên bị xí nghiệp ngược đãi, đến các người thất nghiệp, đến những người trẻ không có việc làm<sup>10</sup>... Ngài nhắc quốc gia phải chăm lo cách đặc biệt cho những người bé mọn và những người nghèo khổ nhất. « Con người càng dễ bị tổn thương, họ càng cần có sự quan tâm của những người khác và của sự can thiệp của các quyền lực công cộng... Quốc gia có nhiệm vụ xác định khung cảnh pháp lý cho sự phát triển những quan hệ kinh tế » (x. CA 10 và CA 15).

ĐGH Gioan Phaolô II xác quyết, sự liên đới chắc chắn là một « đức tính Kitô giáo » (x. SRS 40). Dấu hiệu công nhận một sự phụ thuộc lẫn nhau, một món nợ lẫn nhau, liên đới dẫn tới việc xây dựng một đạo luật và một cuộc đấu tranh cho công bằng. Nhưng sau cùng, nó là sự thể hiện rất cụ thể của bác ái.

« Dưới ánh sáng Đức Tin, sự liên đới nhằm vượt lên, và nhằm đạt những tầm vóc đặc thù Kitô giáo của sự tự do, của tha thứ và hòa giải » (x. SRS, 40). Bởi vì liên đới kêu gọi mọi cá nhân thay đổi thái độ và một cuộc tranh đấu chống lại những « cơ chế đồi bại » và những « cấu trúc của tội lỗi » (id)

Trong thông điệp gần đây nhất của ĐGH Biển Đức XVI đã không ngần ngại nối tất cả các từ ngữ « Liên Đới trong một tinh Huynh Đệ chung... Bác ái Kitô giáo là lực chính phục vụ cho phát triển (x. CV 13) », ngài viết thông điệp này trong lúc đọc lại thông điệp *Populorum progressio*. Có thể nói, liên đới là một sự thể hiện « tình yêu trong chân lý », tránh cho nó không « rơi vào tình trạng đa cảm ». Và ĐGH nhấn mạnh liên đới như là chìa khóa giải quyết cuộc khủng hoảng thế giới hiện nay.

### ◆ Mai Khôi chuyển ngữ

(nguồn: <http://www.doctrine-sociale-catholique.fr/index.php?id=6762>)

#### Chú thích:

1. Thánh bộ Giáo Lý Đức Tin, Chỉ dẫn về Tự Do Kitô Giáo và Giải Phóng (*Liberté chrétienne et libération*), số 73.
2. « Như thế, Nguyên tắc liên đới, như người ta thường nói ngày nay, mà trong thông điệp SRS (*Sollicitudo rei socialis*) tôi đã nhắc tới, giá trị của nó trong trật tự của mỗi quốc gia cũng như trật tự quốc tế, là một trong những nguyên tắc nền tảng của quan niệm Kitô giáo về tổ chức chính trị và xã hội. Nguyên tắc đã nhiều lần được Đức Lêô XIII phát biểu với từ ngữ "tình bạn", mà chúng ta đã thấy trong triết học Hy Lạp. Đức Piô XI đã gọi bằng một danh từ ý nghĩa không kém là "bác ái xã hội", trong lúc Đức Giáo hoàng Phaolô VI, khi mở rộng quan điểm đó theo những chiều kích hiện đại khác nhau của vấn đề xã hội, đã gọi là "văn minh của tình yêu." » (*"Centesimus annus"* CA. 10).
3. J. de Maistre, *Les soirées de Saint-Petersbourg, ou Entretiens sur le gouvernement temporel de la Providence*, 1821.
4. Charles Renouvier, *Manuel de philosophie moderne*, 1842.
5. Nền móng của sự phụ thuộc lẫn nhau, đó là bản chất, khuôn mẫu, là nền móng của sự phối kết sâu sắc các bộ phận trong một cơ thể như sinh lý học đã chỉ rõ.
6. Thông điệp của ĐGH Gioan Phaolô II gửi Hội Nghị Lao Động Quốc Tế, số 9
7. ĐGH Phaolô VI, x. "*Populorum progressio*" số 64
8. Web Vatican: Note du Conseil pontifical "*Justice et Paix*" 9 x. "*Laborem excercens*" LE số 8
10. x. Thông điệp gửi Văn phòng quốc tế lao động ILO.

# Những nguyên tắc về tổ chức xã hội:

## LIÊN ĐỐI VÀ HỖ TRỢ

◆ Lm. Giuse Phan Tấn Thành, OP

Tuy được kể là hai nguyên tắc, nhưng nên bàn chung để làm nêu bật mối liên hệ hỗ tương.

### 1/ Nguyên tắc liên đới (solidariété)

Từ lâu, từ ngữ “liên đới” đã được sử dụng trong ngôn ngữ pháp lý khi bàn đến trách nhiệm trong các công ty. Có những công ty trong đó chỉ các người lãnh đạo phải chịu trách nhiệm; có những công ty chỉ đòi hỏi mỗi hội viên chịu trách nhiệm tùy theo phần đóng góp của mình; có những công ty đòi hỏi trách nhiệm liên đới (in solidum), nghĩa là tất cả các hội viên đều mang trách nhiệm chung, đến nỗi chủ nợ có thể đòi hỏi bất cứ hội viên nào phải thanh toán tất cả món nợ của công ty (chứ không cần phải kiện giám đốc của công ty). Như vậy, tính liên đới nói lên sự tham gia của mỗi phần tử vào toàn thể trách nhiệm của cộng đồng.

Trong ngôn ngữ thường nhật, tình liên đới được hiểu theo một nghĩa rộng hơn: nó muốn nói lên mối dây liên kết giữa con người với nhau, giữa cá nhân với cộng đồng: điều tốt của cá nhân cũng là điều tốt của cộng đồng, và ngược lại. Chúng ta dễ nhận ra điều này trong gia đình: một người làm quan cả họ được nhờ, một con sâu làm rầu nồi canh). Kinh thánh cho chúng ta biết tất cả mọi người đều là con cái một Cha trên trời. Sách Luận ngữ cũng đã viết “Tứ hải giai huynh đệ”. Tình liên đới cũng là nguồn gốc của những hành vi “tương thân tương ái”, “tương trợ”, vv... Tình liên đới không cho phép tôi chỉ nghĩ đến ích lợi của bản thân, nhưng đòi buộc tôi phải quan tâm đến người khác. Tiếc rằng do tính tội lỗi, tôi thường nghĩ đến việc trục lợi, bóc lột người khác, thay vì giúp đỡ họ!

Tình liên đới trở thành ngôn ngữ phổ thông trong GHXH cận đại với thông điệp Sollicitudo rei socialis của đức thánh cha Gioan Phaolô II. Tình liên đới không chỉ là một tình cảm, một khuynh hướng, nhưng còn một nhân đức (nghĩa là ý muốn kiên trì) mong muốn hợp tác với tha nhân như là một con người được Chúa yêu, chứ không đối xử với họ như món hàng khai thác (TLHT số 193).

Tình liên đới thúc đẩy tôi cùng với những người khác đi tìm công ích của cộng đồng (gia đình, nghề nghiệp, làng xã ..). Tình liên đới được áp dụng không chỉ giữa cá nhân với xã hội, hoặc xã hội với cá nhân, nhưng còn giữa các xã hội với nhau (thí dụ các nước giàu đối với các nước nghèo).

Đối với người tín hữu, tình liên đới còn bao gồm chiều kích siêu nhiên: tôi phải quan tâm không những đến các phúc lợi vật chất hay tinh thần của tha nhân, nhưng cả đến phúc lợi siêu nhiên, tức là sự cứu độ của họ nữa. Ngoài ra, một khi biết rằng những chênh lệch bất công trên xã hội là do tội lỗi gây ra, thì tình liên đới trong đức tin cũng đòi hỏi phải góp phần vào việc cải thiện những cơ cấu tội lỗi, biến đổi chúng thành cơ cấu của tình liên đới. Mục tiêu cuối cùng của tình liên đới là sao cho “anh em bốn phương nên một nhà”.

### 2/ Nguyên tắc hỗ trợ (subsidiarité)

Trong tiếng Việt, có người gọi là “hỗ trợ”, có người gọi là “bổ trợ” hay “phụ trợ”. Trong tiếng Latinh, subsidiaritas bắt nguồn từ subsidium (giúp đỡ, nâng đỡ). Chúng ta có thể hiểu

nguyên tắc này khi đi từ dưới lên trên (từ cá nhân đến cộng đồng) hoặc từ trên xuống dưới (từ cộng đồng đến cá nhân).

a) Từ dưới lên trên: khi tôi không thể thực hiện một công tác hay một nghĩa vụ, thì tôi đến nhờ ai đó hỗ trợ giúp đỡ. Nếu người ấy cũng không có khả năng, thì nại đến một cơ quan cao cấp hơn. Tất cả những người được “nhờ” như vậy phải tìm cách giúp đỡ tôi, chứ không làm thay thế cho tôi. Thí dụ cha mẹ có bốn phận giáo dục con cái. Công tác này quá nặng, vì vậy cha mẹ nhờ đến các thầy cô. Thầy cô cần đến cộng đồng để tổ chức trường học. Cộng đồng có thể được hiểu về làng, hoặc huyện, xã, tỉnh, và thậm chí quốc gia. Sự hỗ trợ nằm trong tương quan xã hội (giữa cá nhân và xã hội, hoặc xã hội thấp với xã hội cao).

b) Từ trên xuống dưới. Nguyên tắc này quan niệm xã hội như một tổ chức hữu cơ, bao gồm nhiều cơ quan và bộ phận với những chức năng riêng biệt (gia đình, làng mạc, hiệp hội, đoàn thể, cơ sở văn hoá giáo dục, doanh nghiệp, vv). Những cơ quan cấp trên phải tôn trọng những yêu sách và sinh hoạt riêng của các cơ quan cấp dưới; vì thế cơ quan cấp trên không nên dành chỗ của cấp dưới, nhưng trái lại, hãy giúp đỡ (hỗ trợ) cho những cơ quan cấp dưới những phương thế để thực hiện chức năng của mình.

Trong việc tổ chức xã hội, nguyên tắc hỗ trợ chống lại chính sách toàn chế (totalitarisme) hoặc “bao cấp”, tập trung tất cả các dịch vụ vào cơ quan trung ương của Nhà nước, và dẹp bỏ tất cả các tổ chức, hiệp hội khác, bởi vì làm như vậy là bóp chẹt những sáng kiến tư nhân. Mặt khác, vai trò của nhà nước là tổ chức các cơ chế để phục vụ ích lợi của cộng đồng. Các cơ chế không tạo ra những con người đức hạnh, sống thân hữu với nhau. Những tương quan thân hữu được triển nở nơi những tổ chức, hiệp hội tự nguyện.

Như vậy nguyên tắc hỗ trợ có hai khía cạnh: a) tích cực: cấp trên phải giúp đỡ cấp dưới trong những vấn đề cấp dưới không làm nổi; b) tiêu cực: cấp trên không được lấn át cấp dưới, bóp nghẹt sáng kiến của họ (HTXH số 186-187). Không để gì duy trì sự quân bình giữa hai khía cạnh!

Nguyên tắc hỗ trợ cũng được áp dụng trên lãnh vực bang giao quốc tế: các cơ quan chính trị quốc tế không được dành quyền định đoạt của các quốc gia hay của các tổ chức khác.

#### **D. Con người với xã hội: nguyên tắc tham gia vào đời sống xã hội và chia sẻ tài sản.**

Hai nguyên tắc này có thể coi như hệ luận của những nguyên tắc đã nói trước đây. Thực vậy, nguyên tắc liên đới đã nói lên nghĩa vụ của mỗi phần tử phải tham gia vào ích chung; nghĩa vụ này đồng thời cũng là quyền lợi của họ. Không ai có quyền bị gạt ra ngoài lề (HTXH số 189).

Trong một chính thể dân chủ, các công dân đều có quyền tham gia vào việc điều hành đời sống chung, hoặc trực tiếp hoặc qua các đại biểu.

Sự tham gia vào ích chung bao gồm nhiều lãnh vực: văn hóa, kinh tế, chính trị, xã hội. Sự tham gia không chỉ nằm trong lãnh vực cộng đồng địa phương, mà kể cả trong lãnh vực cộng đồng quốc tế. Dù sao, GHXH chú ý đặc biệt đến lãnh vực tài sản vật chất, đầu mối của những bất công xã hội, gây ra sự tranh chấp giữa người giàu và người nghèo. Để giải quyết tình trạng này, các chủ nghĩa xã hội đòi dẹp bỏ quyền tư hữu, và sung công tất cả tài sản. Giáo hội đã lên tiếng để bảo vệ quyền tư hữu, với lý do là vì nó gắn liền với phẩm giá con người. Tuy nhiên, ở một thái cực khác, các chủ nghĩa tư bản muốn chiếm đoạt tất cả các tài nguyên cho một thiểu số, và bỏ rơi đa số dân nghèo trong cảnh đói kém.

GHXH tìm cách tránh hai thái cực ấy, qua hai nguyên tắc:

- Thứ nhất, Giáo hội khẳng định rằng các tài nguyên trên địa cầu được Thiên Chúa ban cho hết mọi người và toàn thể nhân loại (“Ở đời muôn sự của chung”). Do đó tất cả mọi người đều được quyền hưởng dụng những tài nguyên để sinh sống. Điều này bao hàm một tình liên đới, nhắm tới việc tạo ra những điều kiện cho mọi người và mọi dân tộc được hưởng sự phát triển xứng với nhân phẩm (TLHT số 171-172).

- Thứ hai, Giáo hội bênh vực cho quyền tư hữu, bởi vì nó là kết quả của con người biết dùng tài năng để khai thác vũ trụ, ngõ hầu tìm phương tiện sinh sống cho mình và cho người thân yêu. Quyền tư hữu là một biểu hiện của sự tự do (TLHT số 176-177). Tuy nhiên, quyền tư hữu không có tính cách tuyệt đối, nhưng cần được điều hợp với nguyên tắc về các tài nguyên được ban cho tất cả mọi người hưởng dụng.

Trong bối cảnh đó, Giáo hội bày tỏ mối quan tâm đặc biệt đối với người nghèo, những người thiếu may mắn, thiếu điều kiện để phát triển. Khi đi vào chi tiết, chúng ta sẽ thấy những lúc nào Nhà Nước cần can thiệp vào hoạt động kinh tế để tạo phương tiện cho người nghèo có phương kế sinh sống (HTXH số 351-355).

Một trong những cuộc gặp gỡ đầu tiên của các bạn trẻ vùng Châu Âu, đã diễn ra tại Berlin. Berlin là một thành phố có nhiều điểm trái ngược nhau; thành phố hoàn toàn hướng đến tương lai, nhưng đồng thời cũng tìm cách hòa nhập ký ức của một quá khứ thương đau; thành phố mà dân chúng đã minh chứng rằng mặc dù có những khó khăn nhưng họ không nản chí.

Mặc dù là thiểu số, người Kitô hữu vẫn tìm cách sống Tin mừng ở thành phố này. Từ những hệ phái có niềm tin khác nhau, nhưng họ đều có chung nhau một chứng từ và dân thân đại kết, những điều đó không phải do họ lựa chọn, nhưng là một điều tất yếu sống còn cho họ. Nhiều giáo xứ trở thành những điểm thực hiện tình liên đới nhân loại, ở đó người ta đón tiếp những người nghèo khổ.

# Hướng đến một tình liên đới mới

◆ SƯ HUYNH ALOIS  
Bề trên Tổng quyền Cộng đồng Taizé(\*)

Lần đầu tiên một tu sĩ Taizé đến thăm Berlin, đó là năm 1955. Năm 1961, ngay khi bức tường được xây dựng, chia đôi thành phố, các tu sĩ Taizé đã gia tăng những cuộc thăm viếng ở miền Đông Berlin. Nhiều nhóm cầu nguyện đã hình thành ở đó trong thập niên 80. Sư huynh Roger cũng đã từng đến đó năm 1986, thực hiện một chặng trong chuyến “hành hương niềm tin”. Sư huynh đã yêu cầu chính quyền cộng sản cho phép cử hành buổi cầu nguyện, được thực hiện cùng lúc tại hai nhà thờ lớn Công Giáo và Tin Lành. Buổi cầu nguyện quy tụ sáu nghìn bạn trẻ Đông Đức. Chính quyền đã cho phép với điều kiện không có người Tây Đức tham dự. Thời đó đã qua rồi, hiện nay Berlin là một biểu tượng cho tất cả những ai, trên khắp thế giới, cố gắng vượt qua những bức tường ngăn cách, để làm lan tỏa lòng tin tưởng.

Để tình liên đới mới giữa nhân loại được triển nở ở mọi cấp độ, trong gia đình, cộng đoàn, tại thành phố và làng quê, giữa các quốc gia và châu lục, cần có những quyết định can đảm<sup>1</sup>. Mặc dù ý thức rằng, các mối nguy hiểm và đau khổ đang đè nặng con người và trái đất, chúng tôi không muốn để mình trở thành sợ hãi và cam chịu<sup>2</sup>.

Tuy nhiên sự thất vọng không ngừng đe dọa niềm hy vọng cao đẹp của con người. Những khó khăn kinh tế càng lúc càng trở nên nặng nề, các xã hội trở nên phức tạp đến độ trầm trọng, sự bất lực trước các thảm họa thiên nhiên, tất cả những điều đó đang muốn bóp nghẹt các mầm non hy vọng<sup>3</sup>.

Để kiến tạo hình thức liên đới mới, phải chăng đã đến lúc phải tìm thêm những nguồn mạch của lòng tin ?

Không một ai, không một xã hội nào có thể sống mà không có lòng tin.

Những vết thương do lòng tin bị phản bội, đã để lại các dấu vết sâu đậm.

Lòng tin không phải là một sự ngây ngô mù quáng, cũng không phải là một ngôn từ dễ dàng, nhưng là một sự lựa chọn, nó là hoa quả của một cuộc chiến đấu nội tâm. Mỗi

ngày chúng ta được mời gọi để làm lại con đường từ sự lo lắng bước sang tin tưởng.

## LÒNG TIN TƯƠNG GIỮA NHÂN LOẠI

Mở ra con đường của lòng tin tưởng là đáp lại một điều khẩn cấp: mặc dù các phương tiện truyền thông càng ngày càng dễ dàng, nhưng xã hội nhân loại của chúng ta vẫn bị khép kín và chia mảnh.

Bức tường ngăn cách vẫn tồn tại không chỉ giữa các dân tộc và các châu lục, nhưng ngay bên cạnh chúng ta, và tận trong trái tim con người. Chúng ta hãy nghĩ đến những thành kiến giữa các dân tộc khác nhau.

Chúng ta hãy nghĩ đến những người di dân rất gần chúng ta nhưng đôi khi lại rất xa lạ với chúng ta. Giữa các tôn giáo người ta vẫn không hiểu lẫn nhau, ngay cả người Kitô hữu cũng chia thành nhiều hệ phái khác nhau. Bình an trên thế giới bắt nguồn từ trái tim.

Để khởi sự tình liên đới, chúng ta hãy đến với người khác, đôi khi với đôi bàn tay trắng, chúng ta hãy lắng nghe, hãy cố gắng hiểu những người suy nghĩ khác chúng ta... Như thế tình trạng bế tắc có thể được khai thông.

Hãy quan tâm đến những người yếu ớt nhất, những người không tìm được công ăn việc làm.... Việc quan

tâm đến những người nghèo khổ có thể được diễn tả bằng các cách thức dẫn thân vào xã hội. Một cách sâu xa hơn, đó còn là một thái độ cởi mở đối với mọi người: trong một nghĩa nào đó, ngay cả bà con thân thuộc của chúng ta cũng là những người nghèo khổ đang cần đến chúng ta<sup>4</sup>.

Đối diện với tình trạng nghèo khổ và bất công, một số người nổi loạn, hoặc thậm chí bị cám dỗ sử dụng bạo lực một cách mù quáng. Bạo lực không thể là một phương tiện thay đổi xã hội<sup>5</sup>. Nhưng chúng ta hãy lắng nghe những người trẻ bày tỏ sự phẫn nộ của họ, để hiểu những lý do chính yếu của sự phẫn nộ ấy<sup>6</sup>.

Bước tiến hướng đến tình liên đới mới đang được nuôi dưỡng bằng những xác tín thâm sâu: tính cần thiết của sự chia sẻ là một trong những xác tín đó<sup>7</sup>. Đó là một mệnh lệnh có thể kết hợp các tín đồ thuộc nhiều tôn giáo khác nhau, và ngay cả giữa những người tin và người không tin.

### LÒNG TÍN THÁC VÀO THIÊN CHÚA

Tình liên đới nhân loại có thể tìm thấy nền tảng vững chắc khi qui chiếu về Thiên Chúa, nhưng đôi khi lòng tin thác vào Thiên Chúa cũng bị đặt vấn đề. Nhiều tín hữu đã có những kinh nghiệm khó khăn đó tại môi trường làm việc hay môi trường học tập của họ, đôi lúc ngay cả trong gia đình họ.

Nhiều người không thể tin vào một Thiên Chúa yêu thương chính họ. Cũng thế, nhiều người tự hỏi một cách rất lương hảo: làm sao biết được tôi có niềm tin?

Ngày nay niềm tin trở thành một nguy cơ, nguy cơ về lòng tin tưởng.

Đức tin không tiên quyết phải là sự nối kết với những chân lý, nhưng là mối tương quan với Thiên Chúa. Đức tin mời gọi chúng ta quay trở về với ánh sáng của Thiên Chúa.

Thay vì bắt làm nô lệ hay dập tắt sự triển nở cá nhân<sup>9</sup>, niềm tin vào Thiên Chúa làm cho con người được tự do: tự do không còn sợ hãi, tự do để có một đời sống phục vụ những ai Thiên Chúa uỷ thác cho chúng ta<sup>10</sup>.

Niềm tin vào Thiên Chúa càng lớn lên, thì trái tim càng mở ra cho mọi người, khắp nơi trên thế giới, trong mọi nền văn hóa. Nó cũng trở nên sẵn sàng đón nhận khoa học và kỹ thuật vốn đang giúp làm giảm nhẹ những nỗi đau con người và làm phát triển xã hội.

Thiên Chúa, như mặt trời, quá rực rỡ nên chúng ta không

thể nhìn ngắm Người. Nhưng Chúa Giêsu để lộ ánh sáng của Thiên Chúa ra. Toàn bộ Kinh Thánh lôi kéo chúng ta về lòng tin này: Thiên Chúa tuyệt đối siêu việt đã đi vào đời sống thực tế của nhân loại, và Người đến nói với chúng ta bằng một ngôn ngữ con người có thể tiếp cận được.

Đâu là đặc tính nổi bật của niềm tin người tín hữu? Tin vào bản thân Đức Giêsu, và sống mối tương quan sống động với Người. Chúng ta sẽ không bao giờ thôi không tin như thế.



### ĐỨC KITÔ HIỆP THÔNG

Tất cả chúng ta là những người hành hương, đi tìm kiếm chân lý. Tin tưởng vào Đức Kitô không có nghĩa là chiếm hữu được chân lý, nhưng là để cho Người chiếm lấy chúng ta vì chính Người là chân lý, và dẫn ta đến mặc khải trọn vẹn của Người.

Điều mới lạ nhất, đáng ngạc nhiên, và vẫn sẽ là điều mới lạ nhất, chính là việc Đức Giêsu đã trình bày ánh sáng của Thiên Chúa bằng một cuộc sống

rất đơn giản. Đời sống thần thánh càng làm cho Ngài trở nên con người hơn nữa<sup>11</sup>. Khi sống trọn vẹn trong sự giản đơn

*Sư huynh Roger (phải), người sáng lập Cộng đoàn Taizé, mất ngày 16-8-2005 ở độ tuổi 90, bị sát hại trong giờ cầu nguyện tối. Sư huynh*

*Alois (trái), người được Sư huynh Roger chọn từ nhiều năm trước đây làm người kế nhiệm hiện nay là bề trên tổng quyền của Cộng đoàn*

của một cuộc đời con người, Thiên Chúa tái lập sự tin tưởng của Người nơi nhân loại, Người làm cho chúng ta tin vào con người. Từ đó, chúng ta không còn được phép thất vọng về thế giới này, cũng không thất vọng về chính mình nữa.

Khi đón nhận cái chết bạo lực mà không đáp trả bằng bạo lực, Đức Giêsu đã mang tình thương Thiên Chúa đến nơi chỉ có thù hận<sup>12</sup>. Trên thập giá, Người đã chối từ thái độ chấp nhận định mệnh và chịu đựng thụ động. Người đã yêu thương đến cùng, và dù cho có sự phi lý cũng như khó hiểu trong nỗi đau khổ, Người vẫn trung kiên trong niềm xác tín rằng Thiên Chúa cao cả hơn sự dữ, và cái chết không phải là chấm hết. Ngược lại, sự đau khổ của Người trên thập giá đã trở nên dấu chỉ về tình thương vô biên của Người<sup>13</sup>. Và Thiên Chúa đã làm cho Người phục sinh. Đức Kitô không chỉ thuộc về quá khứ, Người còn hiện diện với chúng ta mỗi ngày. Người trao ban cho chúng ta Chúa Thánh Thần, Đấng làm cho chúng ta sống sự sống của Thiên Chúa.

► Trung tâm của đời sống đức tin của chúng ta chính là Đấng Phục Sinh, hiện diện giữa chúng ta, Đấng có tương quan bằng tình yêu nhân vị với từng người. Nhìn lên Ngài sẽ làm thức tỉnh sự thán phục và sự hiểu biết sâu xa về hiện hữu của chúng ta.

Trong khi cầu nguyện, khi chúng ta nhìn lên ánh sáng của Người, ánh sáng đó dần dần trở nên cho chúng ta ánh sáng nội tại. Mẫu nhiệm Đức Kitô trở thành mẫu nhiệm của đời sống chúng ta. Những mâu thuẫn nội tại trong chúng ta, những nỗi sợ hãi, có thể không tiêu tan hết được. Nhưng nhờ Chúa Thánh Thần, Đức Kitô thấu hiểu điều làm cho chúng ta lo lắng, để những tối tăm được soi chiếu<sup>14</sup>.

Lời cầu nguyện dẫn chúng ta đến với Thiên Chúa và đồng thời cũng dẫn chúng ta đến với thế giới.

Như Maria Mađalêna, người mà vào buổi sáng Phục Sinh, gặp được Đức Giêsu sống lại, chúng ta được kêu gọi chia sẻ tin mừng này cho những người khác<sup>15</sup>.

Ơn gọi của Giáo Hội chính là quy tụ những con người nam nữ và những con cái của mọi ngôn ngữ, mọi dân tộc, trên khắp thế giới trong bình an của Đức Kitô. Giáo Hội là dấu chỉ mà Tin Mừng đã thực sự nói đến, Giáo Hội là Nhiệm Thể Đức Kitô, được Chúa Thánh Thần hoàn toàn tác động. Giáo Hội làm cho “Đức Kitô hiệp thông” trở thành hiện diện<sup>16</sup>.

Khi Giáo Hội không ngừng lắng nghe<sup>17</sup>, chữa lành, hoà giải, Giáo Hội trở nên điều mà Giáo Hội rạng rỡ nhất trong chính mình, một sự liên đới tình thương, cảm thông, an ủi, phản ánh một cách trong sáng của Đức Kitô Phục Sinh. Không hề xa cách, không bao giờ phòng vệ, được giải thoát khỏi tình trạng nô lệ, Giáo Hội có thể chiếu toả sự tín thác khiêm tốn của đức tin vào tận tâm khảm của nhân loại chúng ta<sup>18</sup>.

### TÌM CÁCH TRỞ NÊN “MUỐI CHO ĐỜI”

Đức Kitô của liên đới không đến để quy tụ các Kitô hữu

thành một xã hội biệt lập và dành riêng, Người sai họ đến phục vụ nhân loại như men của tín thác và bình an<sup>19</sup>. Một sự liên đới rõ ràng giữa các Kitô hữu không phải là một mục đích tự thân mà là một dấu chỉ nơi nhân loại: “Anh em là muối đất”<sup>20</sup>.

Ngang qua thập giá và sự phục sinh, Đức Kitô đã thiết lập một tình liên đới mới giữa tất cả mọi người. Nơi Người, sự phân rẽ của toàn thể nhân loại thành những nhóm nhỏ đối lập đã bị phá vỡ, nơi Người tất cả mọi người làm nên một gia đình<sup>21</sup>. Sự giao hòa với Thiên Chúa đòi hỏi sự hòa giải giữa con người với nhau<sup>22</sup>.

Nhưng nếu muối mà nhạt đi... Chúng ta phải nhận thức rằng chúng ta là những Kitô hữu, chúng ta thường làm lu mờ sứ điệp này của Chúa Kitô. Nhất là, làm sao chúng ta có thể chiếu ánh sáng hòa bình trong khi chúng ta vẫn còn chia rẽ với nhau?

Chúng ta đang ở trong một thời điểm lịch sử, mà lúc này cần phải làm sinh động lại sứ điệp về tình yêu và hòa bình này. Phải chăng chúng ta sẽ làm tất cả để sứ điệp đó được giải phóng khỏi những sai lầm và được chiếu sáng trong tính giản đơn nguyên thủy của nó ?



Chúng ta có thể, dù không áp đặt bất cứ điều gì, tiến bước cùng với những người không chia sẻ niềm tin của chúng ta nhưng đang thành tâm tìm kiếm chân lý?<sup>23</sup>

Trong hành trình tìm kiếm của chúng ta để tạo nên những mối liên đới mới và để mở ra những con đường tin tưởng, đang và sẽ có những thử thách. Rồi đây, những thử thách đó hình như sẽ nhận chìm chúng ta. Vậy thì



phải làm gì đây? Câu trả lời của chúng ta cho những thử thách cá nhân và cho những thử thách mà người khác đang phải trải qua, đó không phải là luôn phải yêu thương nhiều hơn hay sao?

(nguồn : [www.taize.fr/vi\\_article13980.html](http://www.taize.fr/vi_article13980.html))

### Chú thích

(\*) Taizé : Một làng nhỏ ở miền Nam Bourgogne nước Pháp. Tại đây, vào năm 1949, bảy giờ Sư huynh Roger Schutz đã 25 tuổi, là người theo Tin Lành, ông có ý định thành lập một cộng đồng mang tính đại kết để cổ vũ mạnh mẽ cho nền hòa bình công lý của thế giới thông qua đời sống huynh đệ, chiêm niệm và cầu nguyện. Ngày nay, cộng đoàn Taizé đã tập hợp được khoảng trên 100 sư huynh, gồm có Công giáo và một số lớn các giáo phái Tin Lành, đến từ hơn 25 quốc gia. Cầu nguyện 3 lần với nhau mỗi ngày là trọng tâm của đời sống cộng đoàn Taizé.

Taizé ngày nay đã trở thành một trong những nơi hành hương quan trọng nhất của Kitô giáo. Mỗi năm, có hơn 100.000 thanh niên từ khắp nơi trên thế giới hành hương đến Taizé để cầu nguyện, học Kinh Thánh, chia sẻ, và làm việc cho cộng đoàn. Thông qua ý hướng đại kết của cộng đoàn, họ được khuyến khích sống trong tinh thần đơn giản, bác ái và hòa giải. (X. [http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%99ng\\_%C4%91o%C3%A0n\\_Taiz%C3%A9](http://vi.wikipedia.org/wiki/C%E1%BB%99ng_%C4%91o%C3%A0n_Taiz%C3%A9))

1 Nếu sự liên đới nhân loại luôn là điều cần thiết, thì sự liên đới ấy luôn cần được canh tân và làm tươi trẻ bằng những cách thức diễn tả mới.

Ngày nay, hơn bao giờ hết, thế hệ trẻ cần phải biết chuẩn bị chia sẻ những tài nguyên trên trái đất một cách công minh hơn nữa, phân phối của cải cách công bình hơn nữa, giữa những châu lục cũng như trong mỗi quốc gia.

2 Một bước tiến hướng về tình liên đới mới là điều có thể. Bước tiến ấy được nuôi dưỡng bằng niềm xác tín rằng lịch sử thế giới không được xác định từ trước. Chúng ta nhớ lại vài mẫu gương đặc biệt sau đây: sau cuộc chiến tranh thế giới lần thứ hai, một nhóm người

có trách nhiệm chính trị đã tin tưởng, khác với những niềm hy vọng khác, vào sự hòa giải, và họ đã bắt đầu can đảm xây dựng một Châu Âu liên đới; một cuộc cách mạng hòa bình đã làm thay đổi tận sâu thẳm tình trạng của người dân Philippin vào năm 1986; Phong trào nhân dân Ba Lan có tên là Liên đới đã chuẩn bị cách bất bạo động, con đường đưa đến tự do cho nhiều quốc gia Châu Âu; việc sụp đổ bức tường Berlin năm 1989 là điều không tưởng chỉ vài năm trước đó; Cùng thời, các quốc gia Châu Mỹ La tinh đã áp dụng con đường dân chủ và bắt đầu phát triển kinh tế như chưa bao giờ có. Người ta hy vọng rằng không chậm trễ, những người nghèo khổ nhất cũng có thể được hưởng phúc lợi từ những phát triển đó; Việc chấm dứt chủ nghĩa kỳ thị màu da ở Nam Phi và bàn tay chìa ra của Nelson Mandela đã đưa đến một cuộc hòa giải quá mức mong chờ; gần đây nhất người ta đã thấy chấm dứt bạo động chính trị ở Bắc Ireland và Xứ Basque.

3 Những đổ vỡ của nền kinh tế toàn cầu đang cật vấn chúng ta. Sự cân bằng về địa lý đang bị thay đổi. Sự bất bình đẳng đang gia tăng. Sự an toàn của ngày hôm qua nay không còn nữa. Phải chăng đó là lý do thúc đẩy chúng ta phải suy nghĩ hơn nữa về những lựa chọn cho cuộc sống của chúng ta.

4 Cái đói khổ không chỉ liên quan đến cuộc sống vật chất. Nó còn có thể là sự thiếu vắng tình bằng hữu, thiếu vắng ý nghĩa cuộc sống, không có khả năng tiếp cận các nhu cầu tinh thần như đọc thơ, nghe nhạc, xem nghệ thuật, tất cả những gì giúp cho con người thưởng thức vẻ đẹp của công trình tạo dựng.

5 Năm 1989, tại Đông Đức, hôm trước ngày bức tường Berlin sụp đổ, những người tổ chức biểu tình trên các đường phố đề nghị mỗi người mang theo một cây nến cháy sáng: tay phải cầm nến, tay kia chắn gió cho nến khỏi tắt, và thế là anh ta không còn tay nào tự do nữa để thực hiện một cử chỉ bạo lực.

6 Các bạn trẻ Tây Ban Nha tại Madrid dẫn thân trong phong trào “những người nổi đình nổi đám” (indignados) đã viết cho tôi: “Chúng tôi không biết điều gì sẽ xảy ra nếu tình hình không được cải thiện. Nhiều người thất nghiệp, họ mất nhà mất cửa và những quyền cơ bản. Nhiều giận dữ và tranh cãi xảy ra chỉ vì hệ thống pháp luật, kinh tế, và xã hội bất công. Một nền dân chủ sai lầm không đảm bảo các quyền lợi được quy định trong hiến pháp chúng tôi, quyền có nhà ở xứng đáng, quyền toàn vẹn thân thể và tâm lý... Thầy hỏi chúng tôi là Taizé có thể làm gì được cho chúng tôi. Câu trả lời của chúng tôi là: Các thầy cứ làm như các thầy đã từng làm, đó là dạy cho chúng tôi biết cách giữ bình an trong tâm hồn. Về

► phần các thầy, chúng tôi chờ đợi lời cầu nguyện của các thầy, và tất cả những tình cảm mà các thầy dành cho chúng tôi. Các thầy cũng có thể làm cho thông tin này dễ dàng đến với các bạn trẻ đang chia sẻ những mối ưu tư như chúng tôi.”

7 Chẳng hạn các nước phương Tây không bị thúc đẩy quảng đại viện trợ nhân đạo cho châu Phi, nhưng họ lại quan tâm tới cuộc đấu tranh quyết liệt đòi hỏi công bằng cho Châu lục này. Đối với các nước khác cũng vậy, như ở Haiti, người dân ở đó rất xứng đáng và họ tin tưởng một cách chính xác, nhưng lại là một trong những dân bị đối xử tồi tệ nhất trong lịch sử.

8 Đức giáo hoàng Benedicto XVI nhiều lần nhấn mạnh rằng tương quan cá vị với Thiên Chúa là nền tảng đức tin, ngài viết: “Khởi đầu cho cuộc sống Kitô hữu không phải là một quyết định đạo đức hay một tư tưởng vĩ đại, nhưng là sự gặp gỡ với một biến cố, với một Con Người, Đấng đem lại cho đời sống chúng ta một chân trời mới và từ đó một định hướng dứt khoát”. (ĐGH Benedicto XVI, *Deus Caritas est*, Introduction, n0 1).

9 Đức tin của chúng ta cần phải được thanh tẩy thường xuyên khỏi những vong thân, khỏi những sợ hãi và thình thoảng bằng một cuộc đấu tranh nội tâm, giữa sự nghi ngờ và tin tưởng. Lý trí tham gia vào cuộc đấu tranh này, và nó không dễ dàng chấp nhận sự lặp đi lặp lại đơn thuần. Ngày nay cũng vậy, nhiều bạn trẻ không chấp nhận qui chiếu vào truyền thống của Giáo Hội; Đối với họ, để làm tăng triển đức tin, một sự chấp nhận và một niềm xác tín cá nhân là điều không thể thiếu.

10 Bình luận lời của thánh Phaolô “tôi là một người tự do, không lệ thuộc vào ai, nhưng tôi đã trở thành nô lệ của mọi người, hầu chinh phục thêm được nhiều người” (1Cr 9,19), Martin Luther viết: “Kitô hữu là con người tự do, là người làm chủ tất cả mọi sự; họ không bị nô lệ cho ai hết. Kitô hữu là người đầy tớ rất vâng phục, họ trở nên tôi tớ cho tất cả mọi người.” (Luther, *De la liberté du chrétien*).

11 Đức Giêsu không phải là một đại khổ hạnh gia. Người đã làm các phép lạ, nhất là chữa lành, nhưng vào thời khắc quyết định khi đáng lẽ ra Người phải chứng thực rằng Người là Đấng Thiên Sai, trên thập giá, lại là lúc Thiên Chúa thình lặng, sự thình lặng mà Đức Giêsu đã chấp nhận để cảm thông với tất cả những ai đau khổ. Các môn đệ đã khó có thể hiểu rằng Đức Giêsu là Đấng Mê-sia đau khổ. Họ từng ước mong rằng có thể Người thay đổi những điều kiện xã hội hoặc chính trị thời đó. Họ không biết là Người đến trước tiên là để đánh bật cái xấu ra khỏi gốc rễ của nó.

12 Bị nguyên rủa, Đức Giêsu không nguyên rủa lại, chịu đau khổ mà chẳng ngăm đe; nhưng nhưng một bề phó thác cho Đấng xét xử công bình. (1 Pr 2, 23).

13 Đối diện với đau khổ khó hiểu của những người vô tội, chúng ta bối rối. Và câu hỏi, tiếng kêu, vốn xuyên qua lịch sử nhân loại, đụng chạm đến tâm hồn chúng ta : Thiên Chúa ở đâu ? Chúng ta không có sẵn câu trả lời, nhưng chúng ta có thể đặt mình nơi Thiên Chúa, Đấng đã chiến thắng sự chết và đồng hành với chúng ta trong nỗi đau đó.

14 Hãy nhìn lên ánh sáng của Thiên Chúa, lời cầu nguyện cũng là sự lắng nghe. Nhờ Sách Thánh, chúng ta hiểu rằng Thiên Chúa là Đấng nói với chúng ta và là Đấng đòi khi chất vấn chúng ta. Và đối với chúng ta, Đức Kitô đã là người nghèo khó, Đấng chờ đợi để được yêu mến, và Đấng nói với chúng ta: “Ta đến trước cửa và gõ cửa” (Kh 3,20).

15 Xc. Ga 20, 11-18

16 “Đức Kitô hiệp nhất” là thuật ngữ mà Thầy Roger đã dùng. Bên cạnh đó, thần học gia người Berlin, Dietrich Bonhoeffer, đã dùng một thuật ngữ khác khi ông còn rất trẻ, ở tuổi 21, “Đức Kitô hiện hữu xét như cộng đoàn”. Thần học gia này đã viết: “Nhờ Đức Kitô, bản tính nhân loại thực sự được phục hồi trong tương giao với Thiên Chúa”. (Bonhoeffer, *Sanctorum communio*).

17 Ở mọi nơi trong Giáo Hội, sứ vụ lắng nghe có thể được thực hiện bởi những con người nam nữ vốn dẫn thân cho việc này. Có những tín hữu có khả năng biết lắng nghe, phụ giúp cho thừa tác viên có lãnh tác vụ.

18 Thầy Roger, *En tout la paix du coeur*.

19 Giả như việc phục vụ này dẫn đến chiều ngược lại là tất cả những gì phi nhân trong xã hội chúng ta, nó tồn tại, nhất là và luôn luôn trong một cuộc đối thoại cách tôn trọng và sáng tạo với những nền văn hóa khác nhau trên thế giới và của mỗi thời đại. “Men chứng tỏ sức mạnh của nó khi người ta vùi trong bột, và không chỉ người ta vùi men trong bột, nhưng người ta có thể kết hợp và trộn lẫn men trong bột...” (Thánh Gioan Kim Khẩu, *Homélie 46 sur Mathieu*).

20 Mt 5,13.

21 Chúa Kitô nói: “Khi được đưa lên khỏi mặt đất, tôi sẽ kéo mọi người lên với tôi” (Ga 12,32). Và thánh Phaolô tông đồ nói: “Không còn người Do Thái hay Hy Lạp, nô lệ hay tự do, đàn ông hay đàn bà” (Gl 3,28).

22 Xc. Ep 2,14-18. Chúa Kitô đã phá hủy bức tường ngăn cách giữa Dân Thiên Chúa và dân ngoại, tất cả mọi người đều có thể đến với Thiên Chúa. Tình liên đới không thể bị giới hạn nơi gia đình hoặc nơi một dân tộc, nó vượt lên tất cả mọi thứ chủ nghĩa cục bộ.

23 Ví dụ khi chia sẻ về những câu hỏi đại loại như: Tôi sống có nghĩa gì? Cái gì mang lại định hướng cho đời tôi? Mục đích nào thống nhất cuộc hiện sinh của tôi?



# Chúng ta thực hành nguyên tắc Liên đới như thế nào?

## ◆ KIM CA

Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo là tài liệu giáo hội Công giáo phổ biến trên toàn cầu, do đó tài liệu cũng được phổ biến và học hỏi tại nước Mỹ. Sau đây chúng tôi xin giới thiệu một phần trong những bài học hỏi ấy.

Chúng ta thực hành nguyên tắc liên đới bất cứ khi nào chúng ta làm việc cho công ích.

Chúng ta thực hành nguyên tắc liên đới bất cứ khi nào chúng ta vượt qua rào cản ngăn chúng ta vươn ra với người khác.

### NHỮNG THÍ DỤ VỀ SỰ THỰC HÀNH NGUYÊN TẮC LIÊN ĐỚI

• *Cư xử bình đẳng với con người, không phân biệt giới tính, chủng tộc hay nguồn gốc quốc gia.*

- Thí dụ, nếu khi làm việc chúng ta phân biệt đối xử, không công bằng đối với một nhóm người chúng ta có thể đổi mới cách cư xử ấy.

• *Cố gắng nhiều hơn cho một xã hội tôn trọng quyền con người cho tất cả mọi người.*

- Thí dụ chúng ta ở trong sự liên đới với trẻ chưa sinh ra khi

chúng ta làm giảm sự phá thai. Chúng ta ở trong sự liên đới với những người không nhà, đói kém khi chúng ta đáp ứng ngay lập tức nhu cầu của họ và làm việc để khắc phục những nguyên nhân dẫn đến tình trạng ấy.

• *Thúc đẩy sự đối thoại và lòng khoan dung giữa các tôn giáo*

• *Đóng góp hoặc làm tình nguyện viên giúp đỡ những người có nhu cầu, ngay cả nếu họ ở xa.*

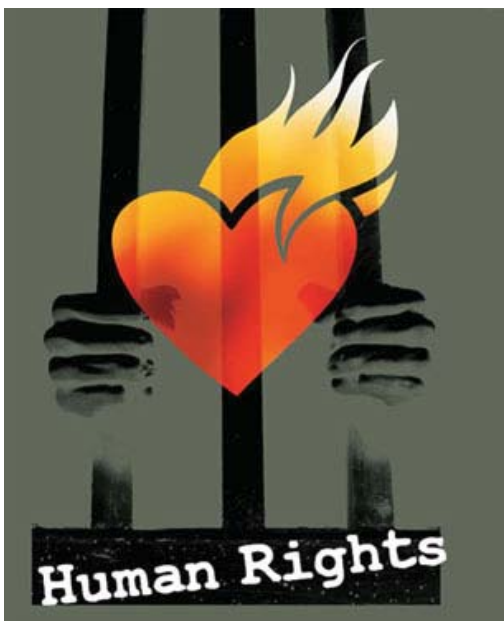
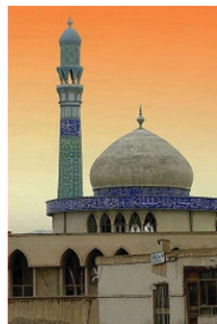
- Thí dụ, khi chúng ta đóng góp để giúp đỡ những người chúng ta sẽ không bao giờ gặp mặt, cho dù đó là nỗ lực truyền giáo hay sự đóng góp cứu trợ thiên tai, chúng ta đang khẳng định sự thật chúng ta là một, chúng ta thuộc về một gia đình nhân loại.

• *Lên tiếng chống lại sự bất công và việc vi phạm quyền con người.*

- Thí dụ, khi chúng ta liên kết trong chiến dịch viết thư tạo sức ép lên chính phủ, vì họ bỏ tù bất công một ai đó, [là] chúng ta bày tỏ sự liên đới với người ấy.

(Nguồn: Catholic Social Teaching Solidarity;

<http://www.slideshare.net/misacorusa/catholic-social-teaching-solidarity>



# Làm gì cho nhau?

Tôi về thăm Hà Nội một ngày đầu xuân. Trong tôi bồi hồi với nhiều cảm xúc khó tả! Đường như mỗi bước chân trên phố phường, trong tôi cứ ngỡ gặp lại nét phảng phất một Hà Nội mà từ lâu tôi đã tưởng tượng, hình dung qua lời thơ tiếng nhạc, và qua những trang sử hùng thiêng của đất nước. Giờ tôi đứng đây, ngay giữa lòng Hà Nội: Đường như có khoảng mơ hồ giữa sự ngỡ ngàng và thân quen, giữa niềm hoài cổ và sự hiện đại, giữa niềm vui và đầu óc nỗi buồn...

Tôi gặp một Hà Nội trong tiết trời lạnh lạnh. Mưa phùn lất phất trong làn gió se se mơn man những khóm hoa xuân. Hoa ở đây đẹp thật! Đẹp như vẽ. Tôi mê mẩn ngắm hoa đào. Có cái gì đó rất riêng...

Tôi gặp một Hà Nội "ba sáu phố phường" với Hồ Gươm có cây Tháp Bút, Gò Đống Đa nghi ngút khói hương. Đây đền Ngọc Sơn, đây cầu Thê Húc. Văn Miếu Quốc Tử Giám có thầy đồ viết câu đối đỏ, có bia Tiến Sĩ khắc những lời giáo huấn vàng ngọc của cha ông...Không hiểu vì sao khi bước chân qua những nơi này, lòng tôi cứ bùi ngùi, xao xuyến. Có cái gì như hồn của dân tộc, như cốt tủy của văn hóa Việt ở đây. Thế nhưng, xa hơn một đoạn, tôi lại gặp cả một "phố phá thai" với những bảng hiệu to không kém gì bia Tiến Sĩ, nhưng chữ còn to và bắt mắt hơn, khoe những ngón nghề "giết người không góm tay" trước bàn dân thiên hạ: nạo, hút, phá thai... Tội ác đã được hợp pháp hóa đã đành, mà điều xót xa hơn là dường như người ta đã quên mất và thấy bình thường với những điều man rợ như thế!

Tôi gặp một Hà Nội với dòng người rất thời thượng lịch thiệp, ăn mặc rất mát và sành điệu: Từ áo quần, mũ nón, đến thắt lưng, giày dép. Tôi như đang lạc qua đất Âu, Mỹ, hay ít nhất là Hàn Quốc. Các cửa hiệu trưng bày hàng bóng loáng. Tôi hơi choáng vì sự giàu có và sang trọng. Nhưng nhìn kỹ lại thì hầu như đa phần là hàng Trung Quốc! Vừa rẻ, lại vừa đẹp, vừa sang! Hấp dẫn đó chứ! Nhưng nếu cứ "nhà nhà, người người xài hàng Trung Quốc" thì các ngành công nghiệp và sản xuất trong nước như may mặc, giấy da và bao nhiêu thứ khác nữa sẽ đi về đâu? Chưa kể những độc hại, nguy hiểm khôn lường tàng chứa bên trong cái mã bóng bẩy của các sản phẩm có nguồn gốc từ Trung Quốc. Tôi thấy thương dân tôi. Có cái gì như mất mát, từ tận gốc rễ...

Và tôi cũng tưởng tận một Hà Nội chật hẹp với ngõ, ngách đan chen, không sáng sủa tươi mát như tôi tưởng tượng. Một Hà Nội đất đỏ, mà tiến công lao động lại thấp. Tôi càng thương dân tôi hơn...

Phía sau cái bóng nhoáng, xởi lởi, phía sau cái kiểu cách khách sáo như một vỏ bọc ấy, tôi cũng gặp một Hà Nội với những con người mặn nồng thâm thúy, rất tinh tế và cũng rất tận tâm. Tôi gặp những bà mẹ ở tuổi gần tám mươi vẫn còn hăng hái bồn ba lo chuyện con người, chuyện xã hội; Tôi gặp những người chị, người anh âm thầm trong các cô nhi viện, dường như họ quên mất đời riêng của mình để lo cho các em, những trẻ thơ bất hạnh, tật nguyền; Tôi cũng thấy những bác nông dân chịu thương chịu khó ra đồng từ tờ mờ sáng, khi còn ướt đẫm sương đêm...

Những người con của đất Hà thành ấy, cũng như những người con của đất Bắc nói chung, phải sống trong sự khắc nghiệt của thiên nhiên, khó kém về vật chất, bị kìm kẹp về tinh thần. Hoàn cảnh ấy tạo ra trong họ sự mạnh mẽ, quật cường, luôn sẵn sàng trong tư thế tự vệ và tấn công. Đôi khi thành hiếu chiến, hiếu thắng, và đương nhiên cũng rất kiên trì, tháo vát. Những đặc tính ấy trở thành một kiểu "văn hóa" ăn sâu vào bản tính người miền Bắc.

Một lần về đất Bắc, để rồi lòng không dứt những suy tư ngổn ngang!...

Thương quá những cánh đồng chiêm trũng, mùa lũ về nước ngập trắng mênh mông! Thương quá những ô ruộng nhỏ, còn phải chịu sương muối gió nổi, chẳng biết một mùa gặt được mấy thúng, ăn được mấy ngày Đông? Chẳng bù ruộng đất miền Nam cò bay thẳng cánh, quanh năm cây ngọt trái lành...

Thế mà xưa nay tôi đâu có thương dân tôi ngoài Miền Bắc! Tôi chỉ thấy họ vào làm xáo trộn đất Miền Nam: Họ nói ngọt như mía lùi nhưng để xã giao chứ lòng không phải vậy; Họ ngang nhiên đứng tràn ra đường bán hàng rong rồi vứt rác bừa bãi, cản gian bán lộn, hung dữ, lão liếng, thậm chí là trộm cướp, hút chích. Nhưng người Miền Bắc đâu chỉ có vậy, và đó cũng không phải những món "hàng độc quyền" của người Miền Bắc. Người đất Bắc cũng có những cái đáng nể phục, đáng quý mến và cảm thương biết bao!

Làm gì cho nhau?

Có lẽ tôi không làm được gì nhiều. Nhưng tôi sẽ gắng sức yêu thương - chỉ vì họ là những con người, chung một phẩm giá như tôi; Họ là người dân nước tôi, chung một mối tình dân tộc, chung một gánh nặng nước non. Và trên tất cả: họ cũng là con cái Chúa. Tình yêu sẽ dạy tôi sống đẹp, sống vì nhau, sống cho nhau và cho nên nghĩa con người.

Câu chuyện người Samaritano tốt lành trước cảnh người khác bị trấn lột cho ta thấy rằng có những sự việc xảy ra ngoài trách nhiệm của chúng ta, nhưng đòi buộc chúng ta phải xả thân phục vụ vì nó nằm trong tinh thần liên đới. Không ai có quyền sống riêng cho mình nhất là khi đứng trước tình cảnh khó khăn và đau khổ của người khác. Đó là chân lý trong lẽ sống làm người, hướng chi đối với chúng ta là những người coi mọi người như anh em với nhau vì cùng là con của một Cha trên trời và đang hướng tới sự hoàn thiện như Ngài. Người Samaritano khi



đứng trước một người cần cứu giúp, anh ta không hề tính toán xem mình có trách nhiệm hay không, anh ta cũng không hề nghĩ đến sự cách biệt chủng tộc, tôn giáo, chức vụ, nghề nghiệp, xấu tốt, người thân hay kẻ thù. Anh ta chỉ biết xả thân phục vụ một con người đang khốn đốn trong tinh thần liên đới. Tinh thần liên đới đòi buộc anh ta phải phục vụ dù biết rằng phải hao tổn nhiều công sức và tiền bạc, làm trì hoãn và gây nên khó khăn cho trách nhiệm của anh ta đang thi hành, hơn nữa, anh ta có thể bị liên lụy và nguy hiểm cho tính mạng của mình. Như vậy tinh thần liên đới theo Chúa Giêsu, không phải chỉ là sự ràng buộc trên tình người mang tính cách cứu giúp bên ngoài mà thôi, nhưng còn phải dám đồng cam cộng khổ, liên đới với chính số mạng của họ nữa.

Ở dụ ngôn này, ĐGH Bênêdictô XVI trong tác phẩm “Đức Giêsu thành Nazareth” giúp chúng ta hồi tâm ở cả hai tư thế, có thể tôi thuộc hàng Lêvi “người trên hay lãnh đạo” và có thể tôi là Samari - người dưới “dân thường hay cấp dưới” vì tự tế và thầy Lêvi có thể đi ngang qua vì sợ hãi hơn là vì sự lãnh đạm thờ ơ. Sự mạo hiểm về điều tốt lành là những gì mà chúng ta phải học lại từ bên trong, nhưng chúng ta chỉ có thể làm điều này nếu chính chúng ta trở nên tốt lành từ bên trong, nếu chính chúng ta là “những người thân cận” từ bên trong, và nếu như chúng ta có con mắt theo kiểu phục vụ đòi buộc chúng ta, điều này có thể cho chúng ta, và vì thế, cũng được chờ mong từ chúng ta trong môi trường của chúng ta và bên trong phạm vi rộng lớn của cuộc đời chúng ta.

Tinh thần liên đới không phải chỉ biết cho đi mà còn phải biết khiêm tốn lãnh nhận. Nhiều khi lãnh nhận còn khó hơn là cho đi, vì nó dễ đụng chạm đến cái TÔI của chúng ta, đụng chạm tới quyền bính, vai trò, chức vụ và uy thế của mình. Với tư thế phục vụ của một người lãnh đạo hay gọi “bề trên” quen rồi, chúng ta khó lòng có sự đối thoại, lắng nghe, chia sẻ và hợp tác với những cấp dưới hay “bề dưới”. Vì thế thường chẳng ai dám nhắc nhở hay sửa sai các “đấng bậc”. Nếu có dám làm đi nữa thì cũng sẽ bị “đi”, không mong gì ngóc lên được. Thế là bề dưới cứ phải khúm núm, ca ngợi, dâng bộp công trạng phục vụ của các ngài, mà thực ra là công trạng phục vụ của người khác. Đó là hình thức bóc lột của những kẻ luôn khẳng định mình là “bề trên”. Phục vụ như một kẻ “bề trên” thì quá dễ dàng, ai làm cũng được. Đúng ra, phục vụ là tư thế của kẻ bề tôi, đặt mình ở phía dưới, coi mình có bổn phận phải phục dịch những người khác như là bề trên. Nhưng rồi vì chức vụ, y phục và áo mão bên ngoài, mình lại phục vụ với tính cách là “Cha”, là “Mẹ” người khác, bắt chấp tâm tư, nguyện vọng và cảm xúc của họ. Đó phải chăng là sự phục vụ lộn đầu lộn đuôi, không còn tinh thần liên đới chân thực như Chúa Giêsu.

# Liên đới

## TRONG KHO TÀNG CA DAO TỤC NGỮ VIỆT NAM

◆ TRẦN VĂN CHÁNH

Ông cha ta nhắc nhở cho con cháu nhiều lần: “Lá lành đùm lá rách”, “Thương người như thể thương thân”... “Cả bè hơn cây nứa” hay “Bè đũa chẳng bè được cả nắm” là sức mạnh của sự liên đới. Khi mà chúng ta biết liên đới gắn bó với nhau “chung lưng đấu cật”, “Khi đói cùng chung một dạ, khi chết cùng chung một lòng” và biết trân trọng giữ lấy chữ “đồng” “Đồng cam cộng khổ”, “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu” thì chẳng có gì mà không làm được cả “Một cây làm chẳng nên non, ba cây chụm lại nên hòn núi cao”.

Liên đới đúng với tinh thần của Giáo huấn Xã hội, phải lấy Yêu thương là tâm điểm. Yêu thương thật sự thì không tính toán, vụ lợi vì liên đới vừa có “đức tính xã hội” và vừa có “đức tính luân lý” (x.HTXH, số 193). Khi tôi gắn bó với tha nhân, với một cộng đồng bé nhỏ hay với xã hội rộng hơn là không phải đến từ một áp lực nào hết, hoàn toàn tự nhiên, vì sống là sống chung, sống cùng, sống với, ai cũng thấy mình mắc nợ lẫn nhau. Chén cơm tôi đang ăn, chiếc áo tôi đang mặc, cả tình yêu thương tôi đang có... tất cả đều do công sức lao động âm thầm của biết bao người. Mỗi liên hệ này được văn hóa Việt Nam diễn tả sống động nhất ở câu tục ngữ sau:

“Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ”

Dùng hình ảnh một bầy ngựa, trong đó có một con bị thương tích mà cả bầy bỏ ăn, vì thương cho một con bị nạn, bị đau. Một hình ảnh thật đơn giản để nói lên bài học liên đới mà tổ tiên ta muốn truyền lại cho con cháu đời sau.

Câu tục ngữ là lời khuyên con người ý thức mối liên đới của mình nơi tập thể, phải đoàn kết, gắn bó, hợp tác, quan tâm và giúp đỡ lẫn nhau thì mới có thể tồn tại. Câu tục ngữ sử dụng hình ảnh ẩn dụ một cách tài tình. Nó nhắc nhở chúng ta cách ứng xử trong cuộc sống và hướng chúng ta đến một chuẩn mực đạo đức cần có ở con người là sống liên đới biết quan tâm lẫn nhau.

Tính liên đới được bộc lộ rõ nét nhất của câu tục ngữ này là lúc gia đình hay cộng đồng có người gặp nạn hay tang chế, lúc đó, không ai bảo ai, mọi người đều thấy “con tim thổn thức” đều thấy mình có bổn phận phải chung tay chia sẻ.

# Tình bầu với bí

“Bầu ơi thương lấy bí cùng  
“Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn”  
- Bầu ơi nghe bí thở than  
Dù hôi dù nhám cũng giàn với nhau  
- Bí ơi, ta thấy lòng đau  
Tình ta với bí như cau với trầu  
Cau với trầu là tình đầu muôn thuở  
Trầu với cau ai gỡ cho đành  
Cau trầu một miếng duyên lành  
Trầu cau một miếng kết thành lứa đôi.  
Hai ta một nhám một hôi  
Hai ta khác giống nhưng rồi lại thương  
Hai ta chung lối chung đường  
Đưa sẻ áo mặc đưa nhường cơm ăn.  
Thách ai yêu mến cho bằng  
Tình bầu với bí mãi vắng vặc... soi !

◆ LÊ QUÝ LONG(\*)

Để sự liên đới cộng đồng gắn bó nhau dài lâu thì tiếng “cám ơn”, “xin lỗi”, “không sao” phải luôn xuất hiện và phát ra từ con tim, bài thơ sau là để tâm niệm

## Lời đầu

Nghèo gì một tiếng “cám ơn”  
Không trao kịp lúc những ơn giúp mình  
Ngại gì mà phải làm thỉnh  
Một lời “xin lỗi” khi mình đã sai  
Hẹp hòi chi ý “không sao”  
Chẳng đáp lại được lòng trao của người  
Cho nhau dù nửa miệng cười  
Cho lòng dịu mát, cho vui cuộc đời.

◆ LÊ QUÝ LONG



(\*) Khi gợi ý Nhà thơ Lê Quý Long chia sẻ với bạn đọc những thao thức về thân phận con người, chúng tôi được ông gửi tặng Tập thơ “Mấy bài ca nhân ái” (Nxb trẻ đã phát hành lần 2) và tác giả nói “tùy nghi anh sử dụng”. Nhiều bài thơ trong tác phẩm này phản ánh được tinh thần GHXH nên chúng tôi đã liên hệ với tác giả phổ biến ở Tập san GHXH để chia sẻ với bạn đọc. Qua Tập san này, xin chân thành cảm ơn thiện ý của Ông. BBT

# TÌNH LIÊN ĐỐI

## [THEO TINH THẦN GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO]

### ◆ TÍN THÀNH

**G**iao huấn về xã hội của Hội Thánh Công Giáo xác định rằng tình liên đới làm nổi bật bản tính xã hội nội tại nơi con người. Như thế, con người được sinh ra để sống với, và luôn là như vậy trong suốt cuộc đời. Người ta không thể sống là người đúng nghĩa cả về thể chất lẫn tinh thần, nếu thiếu tương quan và liên đới với người khác.

Vậy người ta phải liên đới với nhau như thế nào và trong những vấn đề gì? Chúng ta hãy xét đến ba khía cạnh chính cụ thể đòi hỏi phải liên đới với nhau.

#### **LIÊN ĐỐI TRONG HOÀN CẢNH CỦA NHAU**

Trong cuộc sống, chẳng ai nên tự mãn cho mình luôn đầy đủ mọi sự, và không cần sự hỗ trợ bổ túc từ người khác. Trái lại, người ta luôn phải sống cần nhau và cho nhau. Và quả thật, cuộc sống luôn đặt con người vào những hoàn cảnh phải cần đến nhau và phải có trách nhiệm với nhau. Dù ở bất cứ mối tương quan nào, riêng tư hay cộng đồng, gia đình hay xã hội, đều luôn phải diễn ra theo qui luật tương tác nhận và cho. Nếu không diễn ra theo qui luật này, mọi mối tương quan sẽ không bền, gia đình đổ vỡ, xã hội hỗn loạn.

Dù là ai, đang sống ở đâu, trong bất cứ hoàn cảnh nào, chúng ta cũng luôn phải đối diện với vô vàn những hoàn cảnh cần phải thể hiện tình liên đới: người nghèo đói cần của ăn, áo mặc; người giàu sang cần sức khỏe, tình cảm; người bệnh hoạn cần sự an ủi, chữa lành... Đó là những hoàn cảnh đòi buộc liên đới rõ nét nhất. Đây là mức tối thiểu trong tình liên đới – chúng ta sẽ xét đến mức liên đới sâu rộng hơn ở phần sau. Ngoài ra, cuộc sống còn nhiều những hoàn cảnh luôn mặc định mối tương quan liên đới và cần thiết lẫn nhau: cha mẹ và con cái, thầy và trò, chủ doanh nghiệp và người lao động...vv...

Mở ngoặc một nét đẹp trong quan niệm của người Nhật về đời sống cộng đồng. Mỗi người trẻ đến tuổi 20, họ được cử hành một ngày lễ gọi là “Thành nhân”. Ngoài những ý nghĩa đặc thù không bàn đến ở đây, còn có một ý nghĩa rất nhân văn, thể hiện tình liên đới về hoàn cảnh của nhau trong đời sống cộng đồng. Đó là nhắc nhở người trẻ rằng, từ nay bạn không chỉ thuộc về gia đình riêng bạn nữa, mà còn thuộc về cộng đồng xã hội, bạn phải làm việc cố gắng để thăng tiến toàn xã hội, nhờ đó hoàn cảnh sống của mọi người đều tốt lên cách bền vững.

#### **LIÊN ĐỐI TRONG TRÁCH NHIỆM VỚI NHAU**

Ở đời người ta thường sợ trách nhiệm. Giả như được giữ vai trò vị trí nào đó, thì chỉ thích hưởng bổng lộc kèm theo, chứ không muốn nhận trách nhiệm. Trách nhiệm theo vai trò và vị trí là trách nhiệm trực tiếp liên quan, mà còn đang muốn tránh, hướng chi là trách nhiệm gián tiếp. Nhiều khi không hoàn thành nhiệm vụ, vai trò của mình, người ta còn đổ lỗi cho người khác, theo kiểu “Mất mùa đổ tại thiên tai, được mùa thì bởi thiên tài đảng ta”. Người quản lý xã hội yếu kém, khiến xã hội chậm tiến, hỗn loạn và cái ác cái xấu hoành hành, thì đổ tại ý thức người dân. Tình liên đới đòi buộc chúng ta phải liên đới trách nhiệm với nhau ngay cả trong những vai trò, bổn phận mình không trực tiếp làm. Đó là trách nhiệm liên đới gián tiếp.

Với tâm lý chung “ai làm người đó chịu”, thấy người khác phạm sai lầm gây ra hậu quả xấu, mình nghĩ bụng: họ làm, họ tự lãnh hậu quả, không can hệ gì đến ta. Và khi đó ta cứ bình thản, không nghĩ ngợi, áy náy gì. Thế nhưng theo tinh thần Giáo huấn của Giáo hội, bất cứ một sự sai lầm nào trong hành động và lời nói của người xung quanh gây ra những tác hại xấu cho cá nhân hay cộng đồng, thì chúng ta ít nhiều đều chịu ảnh hưởng và có liên đới

trách nhiệm về những hậu quả xấu đó. Cho nên ta không được phép làm ngơ trước những việc làm sai trái, bất công của người xung quanh. Mà phải tích cực lên tiếng, góp ý giúp họ sửa chữa. Nếu để mặc họ hành động sai trái gây hậu quả xấu, chính ta cũng phải chịu một phần trách nhiệm trong đó.

Bao năm qua, rất nhiều vấn đề gây bức xúc tại Việt Nam ta trong các lãnh vực: quản lý xã hội, giáo dục, y tế, giao thông, kinh tế...vv..., làm cho xã hội Việt Nam thụt lùi so với nhiều nước trong khu vực về nhiều mặt. Ví dụ: theo Thời báo Kinh tế Sài Gòn, thu nhập bình quân đầu người của Việt Nam tụt hậu tới 51 năm so với Indonesia, 95 năm so với Thái Lan và 158 năm so với Singapore. Ai cũng nhận thấy nhiều điều bất cập trong chính sách hiện hành và sự hạn chế tài đức của những người đang điều hành và quản lý xã hội cũng như đất nước, nhưng mới chỉ có rất ít người (có lẽ chưa đến 0,1%) tích cực lên tiếng góp ý. Thế thì đất nước chúng ta khó đổi thay, chưa phát triển là điều đương nhiên. Trách nhiệm đó phải quy cho mọi người dân Việt Nam, chứ không chỉ quy cho những người cầm quyền.

### **LIÊN ĐỐI TRONG THÂN PHẬN CỦA NHAU**

Đây có lẽ là mức cao nhất của tình liên đới, vì nó đòi buộc người ta phải mang lấy thân phận của nhau mà sống và nâng thân phận của nhau lên. Nếu thân phận người xung quanh ta cao sang, thì việc liên đới chắc không có vấn đề gì. Nhưng ngược lại nếu thân phận họ thấp hèn, đặc biệt là bị bỏ rơi, bị gạt ra bên lề xã hội, thì chẳng dễ liên đới chút nào. Muốn liên đới với những người có hoàn cảnh, thân phận như vậy, đòi người ta phải bỏ mình, hạ mình xuống cho đồng hàng với những người anh em bé nhỏ đó.



Ở đời, người ta thường “Phù thịnh chứ mấy ai phù suy”, hay “Thấy người sang bắt quàng làm họ”. Nay bảo đến sống cùng với những người đang trong cơn suy tàn, nguy khốn để bênh vực nâng đỡ họ, hay bảo thấy người nghèo khó, cơ hàn đến nhận làm bà con họ hàng, thì đúng là ngược đời. Thế nhưng chính Chúa Giêsu đã dạy những điều tương tự thế “Khi nào anh đãi khách ăn trưa hay ăn tối, thì đừng kêu bạn bè, anh em, hay bà con, hoặc láng giềng giàu có, kéo họ cũng mời lại anh, và như thế anh được đáp lễ rồi. Trái lại, khi anh đãi tiệc, hãy mời những người nghèo khó, tàn tật, què quặt, đui mù. Họ không có gì đáp lễ, và như thế, anh mới thật có phúc: vì anh sẽ được đáp lễ trong ngày các kẻ lành sống lại” (Lc 14,12-14).

Một mẫu gương tuyệt vời nhất minh chứng cho việc sống tình liên đới trong thân phận của nhau là chính Đức Giêsu. Đức Giêsu là Thiên Chúa quyền năng, cao sang tuyệt đối, nhưng đã hạ mình xuống ngang hàng với con người, sống thân phận con người yếu đuối. Không những thế, Ngài còn liên đới với thân phận con người trong cả nỗi khốn khổ nhất, đó là tội lỗi và sự chết, mặc dù Ngài là Đấng không hề có tội và là chủ sự sống. Chúa Giêsu đã xếp hàng cùng với những tội nhân, như là một tội nhân để xin ông Gioan làm phép rửa. Chúa Giêsu đã nộp mình để chịu xử án như tên tội phạm và nhận án chết. Những việc làm như thế, ngoài ý nghĩa chính cứu độ không bàn đến ở đây, thì Chúa Giêsu đã liên đới với con người cho đến tận cùng trong thân phận khổ đau và chết chóc. Để từ đó Ngài thăng tiến và nâng con người lên.

Liên đới không chỉ là một đức tính xã hội, mà hơn thế nữa, còn là một đức tính luân lý. Sống thiếu liên đới người ta không thành người đúng nghĩa. Sống thiếu liên đới, người ta không thể là học trò của Thầy Giêsu. Mong rằng tình liên đới không bao giờ vắng bóng, để được như mong ước của cụ Tú Xương “...Vua, quan, sĩ, thứ, người muôn nước, sao được cho ra cái giống người”.

# Nhân đức Liên đới

## ◆ Bài viết của một học sinh lớp 8 người Canada

Vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là của người nghèo và những ai đau khổ, cũng là vui mừng và hy vọng, ưu sầu và lo lắng của các môn đệ Chúa Kitô... Vì thế, họ cảm thấy mình liên đới sâu xa với loài người và lịch sử nhân loại" (Giáo hội trong Thế giới Ngày nay, 1)

"Hết thảy chúng ta đều đồng hội đồng thuyền". "Mình vì mọi người, mọi người vì mình." Các thành ngữ này đều nói lên ý nghĩa của liên đới, áp dụng vào gia đình, lớp học, đội nhóm, thành phố, tỉnh và quốc gia. Chúng cũng áp dụng vào thế giới – là gia đình nhân loại. Điều xảy ra đối với một người trong chúng ta thì cũng xảy ra đối với tất cả mọi người.

Đức giáo hoàng Gioan Phaolô II mô tả nhân đức liên đới là một sự dẫn thân hoàn toàn và liên tục vì công ích – là thiện ích của tất cả mọi người và mỗi một người. Liên đới là một đức tính xã hội, một đức tính liên quan đến phẩm giá và các quyền của toàn thể gia đình nhân loại.

Làm thế nào thể hiện nhân đức này? Trong gia đình của mình, ta chia sẻ mọi sự, lắng nghe nhau và nhận ra trách nhiệm của ta đối với nhau. Ta sống trong tương quan với nhau nên cảm thấy điều xảy ra cho người khác như cũng xảy ra đối với ta. Ta gắn kết với nhau trong tình yêu và tình liên đới.



Một cách lý tưởng, cả gia đình nhân loại phản ánh tình yêu và tình liên đới của gia đình nhỏ. Chúng ta, những người của thế giới, muốn điều tốt cho tất cả và từng người một. Ở trong gia đình ta sống như thế nào thì ta cũng thể hiện tinh thần sống vì công ích ra bên ngoài như thế ấy bằng cách:

- **Chia sẻ mọi sự với nhau** – Những ai may mắn hơn có nghĩa vụ chia sẻ với những người bất hạnh.
- **Lắng nghe nhau** – Khi ta nhận rằng ta không có tất cả các câu trả lời và ta lắng nghe các tiếng nói của những người có lối sống khác với chúng ta, ấy là ta đang thực hành tình liên đới. Ta có nhiều điều cần học hỏi lẫn nhau.

- **Có trách nhiệm đối với nhau** – Nhân đức liên đới yêu cầu ta chấp nhận trách nhiệm của mình với tư cách là các thành viên của gia đình nhân loại. Khi người ta chịu đựng những luật lệ bất công, chính phủ tham nhũng, hoặc bị thiếu thốn, không tiếp cận được những nguồn lực mà họ cần, ta phải tìm cách tạo ra sự thay đổi.

Đức Giêsu không chỉ nhắc ta yêu mến người gần bên. Người bảo ta rằng ta phải yêu mến những người gần bên ta. Khi được hỏi "Ai là người lân cận của tôi?", Đức Giêsu kể câu chuyện người Samari nhân hậu, đã giúp một người lạ bị đánh trọng thương nằm giữa đường. Tuy nhiên, cuối cùng người bị thương không phải là người xa lạ – người Samari nhân hậu hiểu rằng người ấy là người lân cận của mình.

Nhân đức liên đới giúp ta thấy rằng không có ai là người xa lạ. Chỉ có những người là anh chị em của nhau trong gia đình của Thiên Chúa, là những người cùng chia sẻ với ta thế giới này.

## ◆ Đỉnh Quang Bàn dịch

Nguồn: <http://acbo.on.ca/englishdocs/Grade%208%20Theme%20Five.pdf>



# Những cơ cấu liên đới

◆ NGUYỄN SAIGON

**T**hử bé, tôi được bố mẹ dạy ba kinh Tin Cây Mến. Lớn lên mới hiểu kinh nói về ba nhân đức quan trọng. Vậy mà Đức Gioan Phaolô II muốn tôi sống thêm một nhân đức nữa: nhân đức Liên Đới.

Trong Thông điệp Quan Tâm đến Vấn Đề Xã Hội (số 38), Ngài muốn tôi:

- Quyết tâm sống cho công ích chứ đừng quá chiều theo tư ích.
- Kiên định làm công ích, làm cả một đời, làm khắp mọi nơi.

Và

- Sống có trách nhiệm: Coi việc nước, việc nhà, việc Hội Thánh là việc của mình chứ không lẩn tránh, đùn đẩy, “bán cái” cho lãnh đạo các cấp.

Tôi tự kiểm thì thấy tôi “yếu” ba điểm ấy: yếu quyết tâm, yếu kiên định, yếu trách nhiệm. Tôi thấy tôi “tư ích” hơi nhiều. Nhưng may thay, tôi đã được Chúa thương gửi người của Chúa đến giúp chúng tôi thực hiện giáo huấn đó bằng những gương mẫu, những hành động thiết thực.

Ngay từ sau tháng tư 1975, có vị linh mục kia (ngày ấy ngài còn trẻ) luôn tìm cách “ráp nối” nhóm trẻ này với nhóm trẻ khác để họ “nối vòng tay lớn” lo cho công ích. Ngài đưa chúng tôi thăm trại phong, nhà mồ côi, nhà dưỡng lão... Sau mỗi lần như thế, nhóm chúng tôi “bị phải suy tư”, thế rồi có người sau này đi tu, có người lập gia đình nhưng hình như 90% những người ấy đã bị “nhiễm tình liên đới”, họ tiếp tục cho tới bây giờ các việc tông đồ hướng về thiện ích chung.

Vị linh mục ấy nay đã đến tuổi “thất thập cổ lai hy”, còn các người trẻ thì cũng đến độ tuổi “ngũ thập tri thiên mệnh”. Nhưng ngài vẫn miệt mài, tiếp tục công việc mà ngài đã khởi xướng gần 40 năm trước. Lần này, ngài “ráp nối” nhóm miền Nam chúng tôi với miền Bắc thân yêu: Chúng tôi được hân hạnh gặp nhóm doanh trí và y tế Hà Nội, nhóm Bảo Vệ Sự Sống Hà Nội, nhóm trẻ Bùi Chu, nhóm phục vụ Nhà Dục Anh Bùi Chu, nhóm các nữ tu phòng khám đa khoa Bùi Chu...

Qua các cuộc “ráp nối” ấy, đã nảy sinh những “giao kèo” không lợi nhuận nhưng đầy công ích: “hợp đồng tặng cho” gửi biểu máy vi tính, tặng đĩa giáo dục giới tính, tặng sách giáo huấn xã hội, đưa cho nhau USB chứa đầy các thông tin bổ ích, tìm học bổng vào Nam trau dồi nghề nghiệp, nhận ra Bắc chia sẻ kiến thức đạo đời...

Cuộc “ráp nối” tinh thần mới ly kỳ: Được tinh tâm với Đức cha Ngô Quang Kiệt, ngài tặng cho chúng tôi BỐN CHỮ K: Kiên nhẫn, Khiêm nhường, Kêu trong sa mạc và Qui Kitô.

Cuộc “ráp nối 42 Nhà Chung” cũng làm chúng tôi suy nghĩ lao lung về các vị Hồng Y thời sau 1954: Chúng tôi trèo lên sân thượng tòa nhà, nay vẫn còn dấu vết để lại của các bước chân các Hồng Y đi vòng quanh trên sân thượng lòng trí hướng đến các tín hữu của mình, khiến gạch cũng phải mòn, tạo nên “đường đi Hồng Y”: Con đường hy sinh vì ích chung của Hội Thánh miền Bắc sau 1954, mà vì ích chung thì chấp nhận bị quản chế tại gia, quản chế lâu dài, theo dõi lâu dài, xì-trét lâu dài. Đúng là chữ Kiên mà Đức cha Kiệt dạy chúng tôi.

Chúng tôi dùng chữ “Ráp Nối” e rằng chưa chuẩn đâu. Sách Tóm lược Học thuyết Xã hội Công giáo số 196 sử dụng các từ Kết Hợp, Đồng Hành và Hợp Nhất: “Tột đỉnh của viễn tượng mà chúng ta đang nói đến ở đây là chính cuộc đời Đức Giêsu Nazareth, Con Người Mới, Đấng đã kết hợp với nhân loại sâu xa tới mức “chết trên thập giá” (Pl 2,8)... Đấng đã đồng hành với họ, cứu thoát họ và hợp nhất họ thành một”.

Trước “những cơ cấu tội lỗi” đang ra sức hoành hành, Việt Nam đang cần biết bao “những cơ cấu liên đới” như là phương dược chữa trị. Hội Thánh Việt Nam cũng cần biết bao những tín hữu “đi đàng nhân đức” liên đới. Riêng tôi, tôi sẽ tiếp tục suy tư về Ráp Nối, Kết Hợp, Đồng Hành và Hiệp Nhất trong bối cảnh nước tôi đang có quá nhiều khổ đau và thực hành bài học liên đới trong đời sống hàng ngày.

## ♣ Xây dựng các cơ cấu: Liên đới thì được, tội lỗi thì đừng

Nước Việt Nam tôi đang cần người đi xây tình liên đới. Mà hay quá đi thôi, Hội Thánh cũng rất khen tặng người nào sống tình liên đới.

Hội Thánh chỉ cho người nào bối rối trước các cơ cấu tội lỗi: Hãy chống lại bằng các cơ cấu liên đới (Sách Tôm lược HTXHCG, 193).

Hội Thánh chỉ cho người nào đau đầu với vận nước nổi trôi: Hãy tái tổ chức xã hội và chính trị bằng nguyên tắc liên đới (580).

Trước những người lý sự, gân cổ hỏi: “Đâu là gốc rễ của nguyên tắc liên đới?”, Hội Thánh trả lời: Tình yêu là cội rễ của liên đới. Vì tình yêu là “luật căn bản để hoàn thiện con người và qua đó biến đổi thế giới ... Tình yêu là động lực duy nhất dẫn đến sự hoàn thiện bản thân và xã hội, làm cho xã hội tiến tới sự thiện hảo (580).

Hội Thánh “trân trọng giới thiệu tình liên đới” cho người nào muốn tham gia công cuộc phát triển và dẫn thân cho công ích (582).

Hội Thánh bảo tôi hãy sống tình liên đới trong “cuộc sống xã hội” còn đầy “những mâu thuẫn và hàm hồ”.

Tôi lớn lên trong chiến tranh: Thấy xác người nát tan vì đạn, thấy cả đầu người bị cắt lia khỏi thân, thấy cây cầu sụp đổ vì mìn, thấy đường xá bị đào thành hố để ngăn lối lưu thông, thấy tù binh bị trói giật cánh khuỷu, thấy chia rẽ nơi nơi...

Tới bây giờ thì thấy hồ nghi, theo dõi, để phòng, chia nhóm chia phe...

Mà trong Hội Thánh cũng thấy những điều chưa thánh!

Nhiều lúc thấy nản chí, thấy bất bình, muốn rút vào yên thân, “mặc cho con tạo xoay vần đến đâu”. Khốn nỗi tội lỗi rất kiên nhẫn tấn công, nó không ở thể phòng thủ, nó không bao giờ “về hưu, vui thú điền viên”! Nhiều ngàn năm nay, nó kiên trì tàn phá con người, nó rủ rê con người tham gia thành nhóm tội, thành định chế tội, cơ cấu tội. Bằng đảng tội hoành hành suốt cả đêm ngày, rủ rê tôi tham gia, xúi tôi bỏ cuộc liên đới.

May quá, tôi tìm gặp vị TƯỚNG QUÂN LIÊN ĐỐI, đó là Đức Giê-su. “Trong Người và nhờ Người, cuộc sống xã hội, dù có những mâu thuẫn và hàm hồ, cũng có thể được tái khám phá là nơi chan chứa sự sống và hy vọng” (196).

Tướng quân Giêsu trao quân lệnh cho tôi: Dùng vũ khí đức tin, đức ái, đức cậy và đức liên đới để sống “trao ban hoàn toàn vô điều kiện, tha thứ, hòa giải, coi người thân cận là hình ảnh sống động của Thiên Chúa Cha... Yêu tha nhân...Hy sinh... Thậm chí tới mức cuối cùng là hy sinh tính mạng vì anh em” (196).

Nhân dịp vui mừng có Đức tân Giáo Hoàng Phanxicô, tôi sẽ vâng theo lời mời gọi từ hành động và gương mẫu của ngài: Trước những bất công gây ra bởi những cơ cấu tội lỗi, hãy sống liên đới với những người nghèo. Cụ thể, liên đới với nhóm tôi, Hội Thánh Việt Nam tôi, đất nước tôi.

# ♣️ Làn sóng biến động khiến nẩy sinh tình liên đới hay mối yên thân ?

Xin thưa với bạn một vài cơn sóng ở Việt Nam:

**1. Mối đe dọa từ Trung Quốc:** Họ đã xâm chiếm biển đảo Việt Nam, lại còn tìm cách phá hại ngầm kinh tế tài chính cũng như sức khỏe con người Việt Nam. Ti-vi Việt Nam tràn đầy văn hóa nghệ thuật Trung Quốc. Nghìn năm sau nữa, liệu có đòi lại nổi Hoàng, Trường Sa?

**2. Lòng người Việt đang chán nản, muốn buông xuôi trước những đảo điên thời cuộc:** Ai cũng muốn “yên thân”, “nhắm mắt xuôi tay”, cảm giác bất lực trước những định chế, những con người quá quyết tâm cầm giữ quyền lực theo quan điểm của phe nhóm họ.

Đốt lửa đi tìm người Việt dấn thân công ích. Tìm được mấy ai?

**3. Giới trẻ Việt Nam quay mặt đi, không thèm nghe lời tôn giáo, lời chính trị gia.** Họ hoài nghi với những chủ nghĩa, giáo thuyết. Họ bảo đó là những lời của kẻ giả hình, kẻ nói một đằng làm một nẻo, kẻ không thực sự yêu nước thương nòi.

Đâu rồi ‘Chàng tuổi trẻ vốn dòng hào kiệt’ !

**4. Nhiều tai nạn lưu thông quá ! Ra ngõ là gặp tai nạn.** Tìm đâu người tôn trọng luật pháp và định chế?

**5. Nhiều trộm cắp cướp giết quá ! Ra ngõ là gặp kẻ gian.** Nhiều người đói, thất nghiệp hay nhiều người đánh mất lương tâm ?

Mới thưa với bạn 5 điều thôi mà đã ngán ngẩm, muốn rút về “bỏ bút”, bị cảm dỗ như cụ Tú Xương: “Câu thơ nghĩ đắn đo muốn viết; Viết đưa ai? Ai biết mà đưa ?”

Vậy, chúng ta Công Giáo, mới rước Chúa vào lòng, tức là cậy có Chúa ở cùng, liệu có đành lòng “trùm chăn” lại ?

Chúa vào đời, Đức Giáo Hoàng đã quyết tâm hướng Hội Thánh đi tìm địa chỉ người nghèo, Công đồng Vatican II thúc dục chúng ta đem “Vui mừng và Hy vọng” đến muôn dân, Hội Đồng Giám Mục Việt Nam cũng đã thao thức muốn có một Hiến Pháp tràn đầy văn minh tình thương, chứ không nên có chủ nghĩa ngoại lai mà lại áp đặt.

Một mình làm chẳng nên non. Nhóm lại, cùng nhau cầu nguyện, suy tư cho kỹ càng, hiểu biết cho thấu đáo, dẹp bỏ những tức tối nhỏ nhỏ để tập làm những việc hơi to to như SỐNG TÌNH LIÊN ĐỐI lúc nguy nan.

Bạn chọn miễn nào ? Miễn Liên Đới hay miễn yên thân ?

## ♣️ Sống liên đới thời hiện đại

Có một lần, sỏi đá vốn câm nín suýt lên tiếng. Đó là vào dịp Chủ Nhật Lễ Lá đầu tiên tại Thành thánh Giêrusalem.

Không chỉ có mặt trong Kinh Thánh, hình tượng này, gần 2.000 năm sau, được Trịnh Công Sơn trong Diễm Xưa đưa vào trong âm nhạc: “Ngày sau sỏi đá cũng cần có nhau”.

Hình ảnh sỏi đá là một hình ảnh đẹp. Đẹp vì nó truyền đi một thông điệp về tình liên đới, gợi trong tôi những suy nghĩ miên man về nhân đức này.

Sỏi tựa vào đá, đá tựa vào sỏi... và rồi có núi đồi. Người ôm ấp người tạo nên gia đình. Gia đình dính bén gia đình tạo nên xã hội. Xã hội dội ảnh hưởng vào trong lòng người... Bao mối dây tơ quấn quít con người với nhau sao mà thoát được để ra hoang đảo sống một mình nổi. Đặc biệt trong thời buổi hiện đại này.

Hiện đại đầy những điện là điện: điện thoại, điện thư giúp tôi liên lạc nhanh chóng, tiện lợi, mọi lúc, mọi nơi, kể cả với

người “nghìn trùng xa cách”, “người cuối chân trời”.

Hiện đại đầy những sản phẩm điện tử có thể bị lạm dụng, sử dụng vào những mục đích xấu: những cảm dỗ bằng hình ảnh trên internet có thể làm tôi “ham vui”, chạy theo lối sống hưởng thụ, để rồi xa dần và cuối cùng đánh mất tình liên đới với Chúa, với tha nhân.

Hiện đại có thể đẩy tôi vào phe với các “cấu trúc tội lỗi” thay vì hiến thân liên đới.

Tóm lại, bức tranh xã hội hiện đại thời toàn cầu hóa đầy những mảnh sáng chen với những mảnh tối, đầy những cảnh giao tranh giữa các cơ cấu tội lỗi và các cơ cấu liên đới.

Trước tình hình này, Hội Thánh xin bạn thực hiện điều sau đây: “THANH TẮY CÁC CƠ CẤU TỘI LỖI VÀ BIẾN CHỨNG THÀNH CÁC CƠ CẤU LIÊN ĐỐI” (Tóm lược HTXHC, 151).

Xin Đức Giêsu ban cho bạn sức mạnh liên đới vào tình hình nước sôi lửa bỏng này.

# TỪ VIỆC GÓP Ý 'DỰ THẢO GÓP Ý SỬA ĐỔI HIẾN PHÁP NĂM 1992' Ở CHƯƠNG II VỀ QUYỀN CON NGƯỜI ĐẾN LỜI TỰA Ở BẢN TUYÊN NGÔN QUỐC TẾ NHÂN QUYỀN

◆ ĐÌNH VƯỢNG

*Tôi vẫn nghĩ rằng lúc tham gia 'góp ý sửa đổi Hiến Pháp 1992' là tôi đang thực hành Nguyên tắc Liên đới vì đây là trách nhiệm của tôi. Trách nhiệm của một công dân Công giáo.*

*Việc góp ý thời gian qua có nhiều 'chuyện đáng phải nói'...*

*Lúc khởi đầu lấy ý kiến nhân nhân về bản 'Dự thảo góp ý sửa đổi Hiến pháp 1992' hình như không mấy ai quan tâm vì ai cũng nghĩ Hiến pháp sửa đổi lần này cũng đã được 'lập trình sẵn'. Thật bất ngờ, khi Chủ nhiệm UB Pháp luật của QH Phan Trung Lý, chiều ngày 29.12.2012, cho biết không có điều gì cấm kỵ khi người dân góp ý, kể từ đó, việc góp ý được dư luận trong cũng như ngoài nước 'tích cực tham gia'*

*Tin tưởng chính quyền sẽ lắng nghe, nhiều góp ý rất thẳng thắn với hy vọng Hiến pháp mới sẽ phù hợp với nguyện vọng của nhân dân hơn, do đó, 'vùng cấm' ở Điều 4, nhiều 'xâm phạm' góp ý đòi hỏi phải sửa đổi.*

*Có hai kiến nghị: của 72 nhân sỹ và của Hội đồng Giám mục Việt Nam (HDGM) đã gây sự chú ý và rất nhiều ý kiến đồng tình. Cả hai bản kiến nghị đều được công khai trực tiếp chuyển đến Văn phòng Quốc hội.*

*Làn sóng góp ý bị khựng lại lúc Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng và sau đó Ông Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội lên tiếng cảnh báo 'thế lực ngoại bang đang lợi dụng việc tham gia góp ý'.*

*Cho dù hai kiến nghị trên đây đã không được truyền thông nội địa công khai nhưng với thời buổi internet tiện dụng, rất nhiều người biết đến.*

*Trong bài viết này chúng tôi không muốn đào sâu toàn bộ 2 bản kiến nghị trên, chỉ muốn đề cập đến quyền con người ở chương II qua bản kiến nghị của HDGM, và một số góp ý của một số nhân sỹ đã được truyền thông 'lề phải' đưa tin.*

Mặc dù Điều 4 nói về vị thế quan trọng của Đảng Cộng sản VN "... đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc (...)" Bản kiến nghị của HĐGM không hề nhắc đến, nhưng ngầm hiểu (x.BBC) là yêu cầu không đưa điều 4 này vào Hiến Pháp. Những vị chấp bút bản kiến nghị này muốn Hiến pháp nhìn nhận đúng đắn phẩm giá con người và nhân quyền cần được bảo vệ một cách chính đáng. Đó là điểm chính của bản văn này được rút ra từ Giáo huấn Xã hội của Giáo Hội Công giáo.

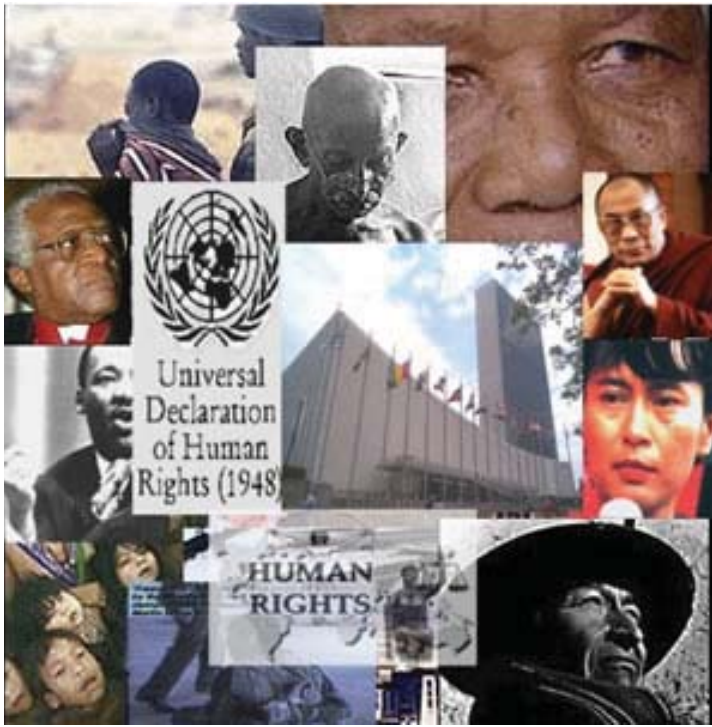
Quyền con người qua ý kiến của một số nhân sỹ. "Ông Đặng Văn Đào - Phó Giám đốc Sở Tư pháp nhận xét, "quyền con người vẫn còn chung chung, chưa thực cụ thể, rõ ràng và chưa phù hợp. Theo ông Đào, mặc dù quyền công dân, quyền con người trong Dự thảo đã cơ cấu lại so với Hiến pháp hiện nay nhưng đọc vẫn thấy khó hiểu. Vì vậy, chương II của Dự thảo nên ghi một điều như sau: "Nhà nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thừa nhận, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền công dân theo Hiến pháp và pháp luật". Sau đó các điều trong chương II nên sắp xếp và cơ cấu lại theo thứ tự các nhóm quyền con người, quyền công dân và nghĩa vụ công dân, như vậy mới phù hợp." Nhiều ý kiến cũng nhận định rằng, điểm mới của Dự thảo Hiến pháp là đã tách bạch giữa quyền con người và quyền công dân, tuy nhiên sự phân biệt chưa thật sự rõ ràng. Ở Khoản 2, Điều 15, việc diễn đạt còn mơ hồ khiến các quy định của Hiến pháp có thể bị vận dụng theo ý kiến chủ quan làm hạn chế quyền con người và quyền công dân. Theo đó, nên bỏ đoạn "trật tự, an toàn xã hội, đạo đức, sức khỏe của cộng đồng" và chỉ giữ lại các ý đầu: "Quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị giới hạn trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia". Bởi, nếu để vế sau thì phạm vi áp dụng quá rộng, rất dễ dẫn đến lạm quyền và quyền công dân, quyền con người có thể bị hạn chế bất cứ lúc nào." (x. Nên tách bạch giữa quyền công dân và quyền con người, baoquangnam.com.vn/chinh-tri/201303/Nen-tach-bach-giua-quyen)

Tuyên ngôn Độc Lập 1945, Hồ Chủ Tịch, ngay từ câu đầu tiên đã khẳng định quyền con người và ông dựa vào hai bản tuyên ngôn: "Tất cả mọi người đều sinh ra có quyền bình đẳng. Tạo hóa cho họ những quyền không ai có thể xâm phạm được; trong những quyền ấy, có quyền được sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc". Lời bất hủ ấy ở trong bản Tuyên ngôn Độc lập năm 1776 của nước Mỹ. Suy rộng ra, câu ấy có ý nghĩa là: tất cả các dân tộc trên thế giới đều sinh ra bình đẳng, dân tộc nào cũng có quyền sống, quyền sung sướng và quyền tự do. Bản Tuyên ngôn Nhân quyền và Dân quyền của Cách mạng Pháp năm 1791 cũng nói: "Người ta sinh ra tự do và bình đẳng về quyền lợi; và phải luôn luôn được tự do và bình đẳng về quyền lợi."

Bà Eleanor Roosevelt, phu nhân của cựu Tổng thống Hoa Kỳ F.D.Roosevelt, người đứng đầu Ủy ban dự thảo Tuyên ngôn QTNQ cũng đã dựa vào phần cốt lõi của 2 văn kiện trên. Điều ngạc nhiên thích thú là việc Tuyên ngôn Độc lập 1945 ra đời trước Tuyên ngôn QTNQ đã xác định quyền căn bản của con người ứng với 30 điều của Tuyên ngôn QTNQ 1948 !

Vì tầm mức quan trọng của quyền con người và cũng vì không thể có một cách giải thích nào chính đáng hơn nếu không dựa vào 'công trình soạn thảo' của các nhà làm luật trên thế giới, ngoài vốn kiến thức luật học, họ còn rút ra từ hậu quả việc tàn sát 6 triệu người Do Thái của Đức Quốc xã và của những chế độ độc tài khác kể từ hai cuộc Thế chiến, và các nhà lãnh đạo thế giới của Hội đồng Liên Hiệp Quốc (LHQ) đã biểu đồng tình khi ra Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền (QTNQ) năm 1948. Việt Nam là thành viên của LHQ thì lại càng tuân thủ những chuẩn mực được quy định ở văn kiện quốc tế này.

Từ những suy nghĩ trên đây, chúng tôi gửi đến bạn đọc Lời Tựa của bản Tuyên ngôn QTNQ để thấy rằng phẩm giá con người đã được cộng đồng quốc tế xác lập như thế nào và Điều 30 phần kết thúc viết: "Không được diễn giải bất kỳ điều khoản nào trong bản Tuyên ngôn này theo hướng ngầm ý cho phép bất kỳ quốc gia, nhóm người hoặc cá nhân nào được quyền tham gia vào bất cứ hoạt động hoặc thực hiện bất kỳ hành vi nào nhằm mục đích phá hoại bất kỳ quyền hoặc tự do nào nêu trong Bản Tuyên ngôn này." (Chi tiết và đầy đủ hơn của văn kiện này. Bạn đọc có thể tìm kiếm thông tin ở trên mạng).



## **Lời nói đầu**

*Xét rằng:*

*Sự công nhận nhân phẩm của tất cả con người trong đại gia đình nhân loại và những quyền bình đẳng không thể tước đoạt của họ là nền tảng của tự do, công lý và hòa bình trên thế giới.*

*Hành vi xem thường và chà đạp nhân quyền đã dẫn đến những hành động man rợ, xúc phạm đến lương tâm nhân loại. Việc tiến đến một thế giới trong đó tất cả mọi người được hưởng sự tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, không còn lo sợ hãi và nghèo khó, phải được tuyên xưng như là ước vọng cao nhất của con người.*

*Nhân Quyền cần phải được bảo vệ bằng luật pháp, để con người không bị bắt buộc phải sử dụng đến biện pháp cuối cùng là vùng dậy chống lại độc tài và áp bức.*

*Mối quan hệ hữu nghị giữa các quốc gia cần được khuyến khích và mở rộng.*

*Trong Hiến Chương, các dân tộc của cộng đồng Liên Hiệp Quốc đã lại một lần nữa xác định niềm tin vào những quyền căn bản của con người, vào nhân phẩm và giá trị con người, vào quyền bình đẳng nam nữ và cũng đã quyết định cố vũ cho các tiến bộ xã hội và cải tiến mức nhân sinh trong bối cảnh ngày càng tự do hơn.*

*Các quốc gia hội viên đã cam kết hợp tác với Liên Hiệp Quốc, nhằm cố vũ việc tôn trọng nhân quyền và các quyền tự do căn bản.*

*Sự hiểu biết chung về nhân quyền và tự do là điều tối quan trọng để có thể thực hiện đầy đủ sự cam kết trên.*

*Do đó, Đại Hội Đồng Liên Hiệp Quốc long trọng công bố Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền này như là một khuôn mẫu chung cần đạt tới của mọi dân tộc và quốc gia, nhằm giúp cho mọi cá nhân và thành phần của xã hội luôn luôn theo sát tinh thần của Bản Tuyên Ngôn, dùng sự truyền đạt và giáo dục, để nỗ lực phát huy sự tôn trọng các quyền tự do này.*

*Mặt khác, bằng những phương thức tiến bộ trong phạm vi quốc gia cũng như quốc tế, phải bảo đảm sự thừa nhận và tuân hành Bản Tuyên Ngôn một cách có hiệu lực, trong các dân tộc của các nước thành viên, và ngay cả trong những người dân sống trên các phần đất thuộc quyền cai quản của các nước đó./*

# GIÁO HUẤN XÃ HỘI CÔNG GIÁO CÓ NHỮNG NGUYÊN TẮC CHÍNH NÀO?

## ◆ ĐAN QUANG TÂM

Theo sách Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo, Giáo huấn xã hội Công giáo có 4 nguyên tắc chính: phẩm giá con người, công ích, liên đới và bổ trợ.

### Phẩm giá Con người

Không ai có thể diễn giải tốt hơn Chân phước Giáo hoàng Gioan Phaolô II trong các trích đoạn dưới đây:

*“Con người là duy nhất, độc đáo, và không thể lặp lại được, một ai đó được nghĩ đến và lựa chọn từ đời đời, một ai đó được gọi tên và được định danh”.*

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II  
Sứ điệp Giáng sinh, 25 tháng 12 năm 1978

*“Nếu ta nhìn phẩm giá con người từ nguồn gốc và vận mệnh của nó, ta mới thấy được nét rực rỡ của nó: được Thiên Chúa tạo dựng theo hình ảnh và giống Thiên Chúa và được cứu chuộc bằng Máu châu báu của Đức Kitô, con người được kêu gọi làm “con trong người Con” và là đền thờ sống động của Chúa Thánh Thần, để được hưởng đời sống vĩnh cửu hiệp thông hồng phúc với Thiên Chúa. Do đó, mọi xúc phạm đến nhân phẩm của mỗi người đều bị trừng phạt trước mặt Thiên Chúa, và là sự xúc phạm đến Đấng Sáng Tạo con người”.*

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II  
Tông huấn Ki-tô hữu Giáo dân, 37

*“Qua việc Nhập thể, Con Thiên Chúa, một cách nào đó, đã kết hiệp chính mình với bất kỳ con người nào. Trong biến cố cứu độ này, nhân loại đã tiếp nhận không những mặc khải về Tình yêu vô cùng của Thiên Chúa Đấng “yêu thương thế gian đến nỗi đã ban Con Một của Ngài” (Ga 3, 16), mà cả mặc khải về giá trị không thể so sánh của mọi nhân vị con người”.*

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II  
Phúc Âm Sống, 2

### Công ích

*“Công ích là toàn bộ những điều kiện của đời sống xã hội cho phép những tập thể hay những phần tử riêng rẽ có thể đạt tới sự hoàn hảo riêng một cách đầy đủ và dễ dàng hơn”.*

Công đồng Vatican II  
Hiến chế Vui mừng và Hy vọng, 26

*“Một xã hội mong muốn và có ý định tiếp tục phục vụ con người ở mọi cấp độ là một xã hội phải lấy công ích – ích lợi*

*của hết mọi người và của con người toàn diện – làm mục tiêu tiên quyết của mình. Con người không thể tìm được sự phát triển mỹ mãn nơi chính bản thân mình, nếu bỏ qua sự kiện là con người hiện hữu “với” người khác và “vì” người khác.*

Hội đồng Giáo hoàng về Công lý và Hòa bình  
Tóm lược Học thuyết Xã hội của Giáo hội Công giáo, 165.

*“Công ích gồm ba yếu tố cơ bản: tôn trọng và thăng tiến các quyền cơ bản của con người, phát triển các lợi ích tinh thần và vật chất của xã hội, kiến tạo hòa bình và an ninh cho tập thể và các thành viên”.*

Giáo lý Giáo hội Công giáo, 1925

*“Phẩm giá của con người đòi hỏi mưu cầu công ích. Mỗi người phải quan tâm cố võ và yểm trợ những tổ chức nhằm cải thiện điều kiện sinh sống của con người”.*

Giáo lý Giáo hội Công giáo, 1926

### Bổ trợ

Nguyên tắc này xác lập gia đình là tế bào đầu tiên của xã hội – Giáo hội đầu tiên, và nhà trường đầu tiên về tình yêu, hòa bình và công bằng. Tất cả các cấu trúc trong xã hội phải được phán đoán theo mức độ chúng nâng đỡ gia đình.

*“Phải tôn trọng “nguyên tắc bổ trợ”: “Một đoàn thể cấp trên không được can thiệp vào sinh hoạt của một đoàn thể cấp dưới, lấy mất các chức năng của họ”. Đúng hơn, phải nâng đỡ đoàn thể nhỏ hơn khi cần và giúp phối hợp hoạt động của đoàn thể đó với các hoạt động của những thành phần khác của xã hội nhằm phục vụ công ích”.*

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II  
Thông điệp Bách Chu Niên, 48

*“Quyền của gia đình không chỉ là tổng số các quyền của con người, bởi vì gia đình còn hơn tổng số các thành viên riêng rẽ của nó. Khi nào gia đình tự túc được thì để cho gia đình tự do hành động; một sự can thiệp thái quá của Nhà nước có thể gây hại và còn tạo thành một sự vi phạm công khai các quyền của gia đình. Chỉ trong những tình huống nào mà gia đình không tự túc lo liệu được, thì Nhà nước mới có quyền và có nhiệm vụ can thiệp”.*

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II  
Thư cho các Gia đình, 17

### Liên đới

Liên đới mang ý nghĩa sâu xa hơn từ thiện nhiều. Liên đới là đối xử với tha nhân như một cái tôi khác. Liên đới là nhìn vào nhau, không ngoảnh mặt đi, nhưng quan tâm đến tận nguồn cơn tình cảnh của tha nhân.

*“Liên đới không phải là một cảm giác xót thương mơ hồ hoặc đau buồn hời hợt trước cảnh khốn quẫn của biết bao người gần xa. Trái lại, đó là một quyết tâm vững chắc và lâu bền dẫn thân phụng sự công ích; nghĩa là phụng sự điều thiện ích của tất cả và mỗi một người, bởi vì tất cả chúng ta đều thực sự có trách nhiệm đối với mọi người”.*

Đức Giáo hoàng Gioan Phaolô II  
Quan tâm đến các vấn đề xã hội, 38



Thông điệp của Học thuyết Xã hội Công giáo về sự liên đới đã cho thấy rõ có một mối tương quan mật thiết giữa liên đới và công ích, giữa liên đới với mục tiêu phổ quát của của cải, giữa liên đới với bình đẳng giữa con người và giữa các dân tộc, giữa liên đới và hoà bình trên thế giới. Thuật ngữ “liên đới”, mà Huấn Quyền dùng rất nhiều, diễn tả cách tóm tắt nhu cầu phải nhận ra trong những mối liên kết con người với nhau và các tập thể xã hội với nhau, có cả một không gian cho con người được tự do xây dựng sự phát triển chung, trong đó mọi người cùng chia sẻ và cùng tham gia. Sự dẫn thân cho mục tiêu này được diễn tả thành việc tích cực đóng góp bằng cách lưu ý làm sao cho trong sự nghiệp chung không thiếu điều gì, cũng như tìm ra những điểm có thể giúp hai bên đồng thuận với nhau thay vì chia rẽ và tan rã. Sự dẫn thân cho mục tiêu này cũng được diễn tả thành việc sẵn sàng thí mạng vì ích lợi của tha nhân, vượt lên trên những ích lợi cá nhân và cá biệt....

(Tóm lược HT XHCG, số 194)